

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Góp Nhặt
CHUYỆN ĐẠO
QUYỂN XII (12)

QUANG MINH



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2012
hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/05/2021

Tâm Nguyên

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

Soạn Giả: QUANG MINH

**TÒA THÁNH
NGÀY 20 THÁNG 4 NHUẬN
NHÂM TUẤT (1982)**



Mục Lục

LỜI TỰA	8
GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO	9
1. Đức Phật Mẫu Giáng Cơ Tại Trí Huệ Cung	9
2. Chim Phụng	12
3. Lời Phủ Dụ Của Đức Hộ Pháp Dạy Các Phủ Từ Trong Vùng Thánh Địa	15
4. Bát Nương Giảng Về Thời Gian Và Không Gian	17
5. Chuyện Ông Bàn Đạc	19
6. Lời Giải Thích Cuộc Chèo Thuyền Bát Nhã Của Ngài Khai Pháp Htd	27
7. Lễ Khánh Thành 10 Phòng Học Lâu Đạo Đức Học Đường	35
8. Huấn Dụ Của Ngài Ngọc chánh Phối Sư	36
9. Lễ Khánh Thành Tòa Hiệp Thiên Đài	43
10. Bài Thơ Của Đức Lý Giáo Tông	46
11. Bát Nương Cho Thi Bà Hương Ngộ	47
12. Thử Cơ	47
13. Đáp Từ Của Thời Quân Bảo Đạo	48
14. Bài Thuốc Thập Tàn Đại Bổ Của Đức Quyền Giáo Tông Khi Còn Sanh Tiền	53
15. Thánh Giáo Đức Chí Tôn	53
16. Thánh Lệnh Của Đức Hộ Pháp (1940)	54
17. Bức Tâm Thư Của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (1929)	56
18. Từ Lâm Tự (Gò Kén) Nơi Tiếp Cơ Khai Đạo Cao Đài Đầu Tiên	59
19. Thư Của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật Gửi Tổng Thống Pháp (1934)	62
20. Đại Thân Giáng Bút 10-3 Kỷ Dậu	66
21. Cửu Phẩm Liên Hoa	67



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

CÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN VẤN HAY Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uống, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao gởi tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN XII



1. ĐỨC PHẬT MẪU GIÁNG CƠ TẠI TRÍ HUỆ CUNG

**Trí Huệ Cung đêm 25 tháng chạp năm Canh Dần*

Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Đạo

Hầu bút: Thừa Sứ Lợi

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Hộ Pháp, Tiếp Đạo và Thừa Sứ.

Cười... Hộ Pháp, nếu bạn trông thấy cái vui mừng vô biên nơi Diêu Trì Cung và Ngọc Hư Cung từ ngày trần bửu pháp đến nay thì sự khổ nhọc của bạn cũng nên cho là đáng giá.

Đức Chí Tôn vui mừng hơn hết, còn các bạn nữ của mình thì chỉ có thấy một điều, nhứt là Bát Nương: “*Bạn không cho ai vui với bạn hết*”... Cười... Bát Nương gởi nhắn một bài thi, Bần Đạo chỉ làm lon ton đưa lại.

THI:

*Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gởi nhắn Nguyên-Nhân.
Biển mê Cầu Ngọc liền phàm tục,
Cõi thọ Sông Ngân tiếp Đảnh Thần.
Chuyển nổi Càn Khôn xây Vũ Trụ,
Nặng nâng Nhứt Nguyệt chiếu Đài Vân,
Cầm gươm huệ chặt tiêu oan trái,*

Điều độ quần sinh diệt quả nhân.

Hộ Pháp!... có lời Diêu Trì Cung cho hay rằng: “*Phật Mẫu muốn giáng thăm*” xin Hộ Pháp định ngày tiếp rước.

Hộ Pháp: Xin để Đức Mẹ trọn quyền định ngày.

– Vậy thì Bản Đạo thưa lại rằng: “*Ngày mùng 7 tháng Giêng lúc giờ Tý, Hộ Pháp liệu đặng chăng?*”

Hộ Pháp: Đặng, phải Tiếp Đạo phò loan chăng?

– Phải, Tiếp Đạo phò loan chớ ai bây giờ? Cám ơn các bạn.

THĂNG

* *Trí Huệ Cung đêm mùng 7 tháng Giêng năm Tân Mão*

Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Đạo

Hầu bút: Thừa Sử Lợi

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Hộ Pháp, mấy em.

Tiếp Đạo, em nâng loan cho Phật Mẫu giáng dạy nghe!

Cười... Viết không quen nên viết chậm, Hộ Pháp và em để mắt đọc kỹ lưỡng.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mụ mừng các Thiên Mạng.

Hộ Pháp, xin nghe...

*Từ Vô cực vào trong giới cảnh,
Mới để tâm so sánh Tiên Phàm.
Chẳng từ ô trước dương gian,*

Vì thương trẻ mới băng ngàn viếng thăm.

Vâng Thiên sắc độ phàm thoát tục,

Đóng Phong Đô giải ngục đọa đày.

Máy linh cơ tạo nơi tay,

Giác mê cứu đám lạc loài Nguyên-Nhân.

Nên ôm rải hồng ân khắp thế,

Bỏ ngôi linh gươm huệ trau giồi.

Cõi Thiên định vị phân ngôi,

Vạn linh gặp hội phục hồi thiện duyên.

Con đã nắm lái thuyền Bát Nhã,

Đủ quyền hành giải quả diệt căn.

Nguyên linh dầu đặng cao thăng,

Nơi Cung Trí Huệ làm đàng thiện duyên.

Từ khi sợ để khuyển buổi trước,

Nay duyên may mừng được con nên.

Chừ nay đã toại thừa quyền,

Độ sanh vững nắm chơn truyền Chí Tôn.

Đã thấy nẻo Thiên Môn rộng mở,

Hội Long Hoa rõ rõ soi đời.

Nhập vào Thiên Hỉ an nơi,

Cõi Tiên cảnh tục một vời không xa.

Con đã biết quyền Già cùng Trẻ,

Mạng Chí Tôn đã để đủ phương.

Cứu nguy độ khổ là thường,

Vì rằng Bát Phẩm Chơn Hồn Mụ sanh.

Hể làm Mẹ quyền hành dạy trẻ,

*Con đừng lo mạng Thế thi Phàm.
Huyền linh Mẹ chịu phân cam,
Ban cho con trẻ vẹn toàn Pháp môn.*

*Độ cho hết các hồn địa giới,
Độ vong linh từ ngoại Càn Khôn.
Cửa linh cầm Phướn chiêu hồn,
Độ trong Cửu Nhị Nguyên-Nhân nhập trường,*

*Các chủng tộc còn đương tâm ngộ,
Soi huệ quang cho rõ cửa Thiên.
Máy linh để sẵn diệu huyền,
Giải căn đợi kẻ hữu duyên định phần.
Con nên vui phận an thân...*

Tiếp Đạo đọc lại cho toàn Nam Nữ, con của Mẹ nghe rằng: “Mẹ để lời chào mừng nó”.

THĂNG

2. CHIM PHỤNG

Ta có nghe như vậy:

Thuở xưa, Đức Bồ Tát làm chim phụng, có 500 vợ đẹp theo hầu. Nhưng vì say mê một con công mái mắt xanh, phụng đành bỏ vợ làm bạn trăm năm với công mái. Con công nhỏ thấp nầy kén ăn lắm, nó cứ thích trái đào và những trái ngon ngọt. Mỗi ngày phụng bay đi kiếm đồ về cho tình nhân. Một hôm Hoàng Hậu trong cung đau, nằm mộng thấy chim phụng, Bà nghe người ta mách rằng, nếu được ăn thịt chim phụng thì mạnh lại liền, vì chim ấy rất nên thuốc. Hoàng Hậu thức dậy đem điềm cho Vua hay. Vua truyền lệnh cho quân phải khắp khởi ra đi săn cho được chim phụng. Hoàng Hậu

nói: “Ai mà bắt được Phụng đem về đây, ta sẽ gả Công Chúa và ta sẽ thưởng 1 ngàn cân vàng”.

Mấy người thợ săn trong xứ phân nhau đi mỗi người mỗi ngả. Có một người gặp phụng đi với công xanh tại chỗ mà cặp vợ chồng ấy thường hay kiếm ăn. Thợ săn lấy mật ong trộn với bánh, để tại mấy chỗ gần đó nhử cho phụng tới lấy cho vợ ăn. Rồi anh ta cũng lấy bánh với mật ong mà trét hết thân mình ngồi cùm lại không cựa cựa nữa. Phụng tới lấy đồ ăn, liền bị thợ săn bắt. Phụng nói: “Anh chịu nhiều cực khổ như vậy, chắc vì lợi chó chẳng không. Nay tôi chỉ cho anh một hòn núi bằng vàng, anh tới đó đem vàng về mà làm giàu trên thiên hạ. Nhưng xin anh thả tôi ra”.

Thợ săn đáp: “Nhà Vua hứa rằng, hễ ta bắt được mi thì thưởng cho ta 1 nghìn cân vàng và gả Công Chúa cho ta nữa”. Thợ săn đem phụng về dâng cho Vua.

Phụng nói: “Muôn tâu Bệ Hạ, Bệ Hạ từng bủa đức khắp nơi, nay tôi có ý này xin trưng lên Bệ Hạ. Bệ Hạ ban cho tôi một chút nước tôi sẽ họa một cây linh phù lên trên, tức thì nước sẽ trị hết bệnh cho Hoàng Hậu, nếu không linh nghiệm tôi chịu tội”.

Vua nghe theo, đem nước có họa phù cho Hoàng Hậu uống, bệnh liền dứt ngay. Hoàng Hậu trở nên tuyệt sắc và các cung phi mỹ nữ cũng được xinh đẹp thêm. Bá tánh thấy Vua tha cho phụng ai cũng vui mừng.

Chim phụng nói: “Tâu Bệ Hạ! Bây giờ tôi muốn lợi xuống hồ này mà đọc một câu thần chú, nước sẽ trở nên thuốc. Hết thấy dân gian ai đau bệnh lại đây múc nước này mà uống sẽ được mạnh khỏe như thường, nếu chẳng linh nghiệm tôi chịu bị xử trảm trượng.”

Vua ứng thuận, chim phụng lội xuống hồ và đọc thần chú. Hết thủy dân trong xứ nghe tiếng liền nhau lại uống nước dưới hồ. Kẻ điếc được nghe, kẻ mù được thấy, kẻ câm được nói, kẻ buồn được hiền, nước trị bá chúng.

Hoàng hậu mạnh rồi và trong nước không còn ai đau nữa, tức không ai còn để ý muốn hại chim phụng. Phụng biết như vậy mới tâu với vua rằng: “*Bệ Hạ đã tha mạng sống cho tôi, tôi đáp ơn ấy mà cứu hết cả dân trong nước của Bệ Hạ, tôi đã xử tròn nhiệm vụ rồi, nay xin Bệ Hạ để tôi đi*”.

Vua bằng lòng. Chim phụng bay lên ngọn cây và nói rằng: “*Trong đời này có 3 kẻ điên*”. Vua hỏi ra sao, chim phụng đáp: “*Kẻ thứ nhất là tôi, kẻ thứ nhì là người thợ săn, kẻ thứ ba là Bệ Hạ*”. Vua nói: “*Chim phụng hãy cắt nghĩa cho Trẫm rõ với*.”

Phụng tiếp: “*Chư Phật từng dạy rằng sắc đẹp của đàn bà là một ngọn lửa, nó đốt cháy thân thể ta và làm lụy cuộc đời của ta nữa. Tôi đã bỏ 500 người vợ mà mê theo một con công mái. Tôi phải đi kiếm đồ ăn ngon lành mà cung phụng cho nó dường như tôi là một kẻ nô lệ của nó vậy. Kể tôi bị người thợ săn bắt, cũng vì đi kiếm đồ ăn để nuôi nó mà thiếu chút nữa thân tôi mất mạng, tôi không còn ấy là tôi điên*.”

Còn người thợ săn điên là như vậy: Tôi đã khai ra thật tình mà anh ta không kể đến hòn núi bằng vàng để tin trọn vào lời huyền hoặc của Hoàng Hậu, vả lại còn mong sẽ được kết duyên với Công Chúa. Trong đời các kẻ điên không vô lý đều giống hệt như đó cả. Người ta không ngó ngàn đến chân lý, lại tưởng đến những việc dối trá xảo mị mà thôi. Nào là họ ngã nghiên theo tửu điểm trà

đình, nào là họ vui cười hết tháng thâu đêm, nào là họ mê muội trong vòng hoa nguyệt tà dâm. Những tội ác ấy sanh ra lắm việc nguy hại tàn sát gia đình, hoặc làm cho kẻ mẹ đến chết phải đọa nặng nề. Mặc dầu những kẻ ấy muốn lại sanh làm người tử tế, thì cũng chẳng dễ đâu. Họ có khác nào một con chim không cánh mà lại đòi bay lên trời. Cái tình của đàn bà tương tự như cái lòng độc ác của bọn quỷ yêu. Họ làm cho tan nước hại nhà, mà kẻ mẹ mãi tối tăm lại yêu trọng họ vô cùng. Họ thốt cả muôn lời nói; không lời nào là chân thật. Người thợ săn kia lại tin lời dối trá của đàn bà! Tại chỗ đó nên tôi nói người thợ săn là điên.

Còn Bệ Hạ, Bệ Hạ được một nhà danh y, có thân uy được cứu lấy cả nước. Hết thầy bệnh hoạn và dơ bẩn đều bị tẩy mất, thiên hạ được hân hoan, già trẻ được vui cười. Thế mà Bệ Hạ lại để cho nhà danh y ấy đi, cho nên tôi gọi Bệ Hạ là điên đó.”

Phật phân với Xá Lợi Phất rằng: “Lúc ấy chim phụng đi khắp trong trời đất, đến đâu cũng vì lòng từ bi mà cứu bệnh cho người. Chim phụng đó là ta đây vậy, còn ông vua là nhà người đó. Ở Xá Lợi Phất! tên thợ săn là Đê Bà ngỗ nghịch, vợ của Đê Bà là Hoàng Hậu dị đoan đòi ăn thịt chim phụng.”

Như thế thì biết được Bồ Tát là Đấng lấy lòng đại từ đại bi mà cứu nạn cứu khổ cho chúng sanh.

- (Trích trang 91–93 Chuyện Phật Đời Xưa của Đoàn Trung Còn)

3. LỜI PHỦ DỤ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP DẠY CÁC PHỦ TỬ TRONG VÙNG THÁNH ĐỊA

Trong Cao Đài Giáo, ngoài nhà thờ các Đấng Thiêng

Liên còn có các Phủ Từ thờ Tông Đường như Lê Phủ Từ, Phạm Phủ Từ, Văn Phủ Từ v.v...

Trong năm 1952, Đức Hộ Pháp cho lập các Phủ Từ các họ nào chưa lập và phủ dụ: “*Từ trước đến giờ Đạo Cao Đài lấy Tông Đường làm nền móng, từ đây sẽ càng mạnh mẽ hơn nữa, sẽ càng cao thượng hơn nữa. Vì Tông Đường mà ta tạo dựng bá tộc, ngày kia ai không Đạo, họ cũng về tộc họ. Máy em tạo Phủ Từ, công nghiệp máy em đối với Đạo Cao Đài một cách gián tiếp đó vậy*”.

Trong dịp đến hội ở Phạm Phủ Từ, Đức Ngài phát biểu:

“*Hôm nay Bản Đạo vào hội chẳng phải lấy danh thể Hộ Pháp mà chỉ danh thể Phạm Công Tắc mà thôi.*

“*Chữ hiếu là chữ đứng đầu hết, không trọn hiếu không làm điều gì khác được, chúng ta muốn có một nghiệp Đạo đặng tận thiện tận mỹ, vĩ đại, ta muốn cho danh thể ta bền bỉ lâu dài, đại nghiệp thiết của chúng ta là đây.*

“*Các bậc tiền bối có nói rằng: “**Lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế**”. Ta có thể làm Đạo, lập thân danh mà phải có hiếu trước đã.*

“*Tạo Phạm Phủ Từ là chẳng phải cho riêng trong cửa Đạo hay nội trong nước Việt Nam mà thôi, chúng ta ngó tới Bắc Việt, Trung Hoa... Tông Đường chúng ta ở mé biển nữa, thành một cơ quan vĩ đại.*

“*Do quan niệm trên, việc lập các Phủ Từ cũng nằm trong mục đích truyền Đạo trong phương tiện Tông Đường*”.

- (Sao lục nguyên văn trong cuốn Đại Đạo Sử Cương)

4. BÁT NƯƠNG GIẢNG VỀ THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

* Đêm 12-2-Nhâm Thìn (9-3-1952)

BÁT NƯƠNG

Chị chào mấy em.

Chị đã hứa cho bài về Thời gian và Không gian, vậy mấy em coi rồi suy gẫm và tự sửa bài mình nghe, trúng trật rồi biết, chị cũng khen đó. Cười...

Trong càn khôn vũ trụ, ngấn mặt lên là Trời, cúi mặt xuống là đất, muôn ngàn hình tướng luôn luôn xoay chuyển cả thế giới hữu vi cho đến mọi hành tàng bí ẩn, thấy thấy đều xuôi chiều thuận nẻo, thưởng phạt công minh. Xem như vậy quyền Tạo Đoan đã nên chí công, chí Thánh.

Ngược lại dòng văn sử của cơ tạo hình đặc tướng, coi thời gian đi lại trong cõi không gian, thử hỏi bóng hình bao nã.

Kể từ Hỗn Độn chưa khai cho đến khi Càn Khôn hiện thể, Khí Hư vô phân lợc Lưỡng Nghi tỏa ra Tứ Tượng, định hình Bát Quái, tạo khí Ngũ Hành mà nên Nhựt Nguyệt Tinh Cầu cùng các tầng Thiên đặng giữ lấy mức điều-hòa âm thính sắc tướng trong cõi bao la trùng điệp của khí vĩnh sanh. Rồi từ đó nét công bình phải nên giữ lẽ; bóng thiếu quang, làn sanh khí nhựt du dạ hành, chẳng một mây lông không bám thọ âm dương đào tạo; công thường tội trùng, chuyển chuyển luân luân, vận hồi tấn hóa để tạo nên bầu bác ái công minh. Đó là thời gian chuyển vận trong không gian đó vậy.

Không gian nâng đỡ thời gian, thời gian điều độ không gian. Không gian nhờ thời gian mà biến thể điều

hòa; thời gian nhờ không gian mà giữ mực công bình. Cả cơ thể Tạo Đoan đi trong khuôn Bát Ái, lấy điều hòa giữ lẽ thương yêu, gìn công chánh đưa đường tấn hóa. Nơi không trung bao la thiên tướng, tại thế gian đầy đầy địa hình, có có, không không, đi đi, lại lại, mất còn, còn mất thảy thảy uy linh, nhìn lại quyền năng Tạo Hóa đã đáng công phu.

Vậy thì Vũ trụ Càn khôn đứng trong điều hòa giữa lẽ hằng sanh tấn hóa mãi mãi không ngừng: ấy là ĐẠO, hướng về nẻo Vũ trụ qua mà tạo nên chơn lý. Cả cơ thể hữu vi biến chuyển không ngừng tạo thành cơ tấn hóa: ấy là THẾ, định trong Nhân-sinh-quan mà đi cùng chơn lý.

ĐỊNH LẠI RÕ HƠN

Đạo là điều hòa, tức không gian nâng đỡ.

Thế là công bình, tức thời gian chuyển vận.

Thời gian nhờ không gian mới an vững.

Không gian nhờ thời gian tạo bình hòa.

Nói chung thời gian và không gian là bốn phương trên dưới: Không gian vô hình ở dưới, đi tại trong chuyển ra ngoài. Thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong.

Không gian chuyển từ không ra sắc.

Thời gian biến từ sắc đến không.

Ấy là huyền vi của Đấng Chí Tôn đã để đó vậy.

Đó mấy em coi lại chấm câu rành rẽ, chấm phết phân minh, coi chị hành văn có được không? Cho phép phê bình không tư vị đa. Bài hội của mấy em chị muốn để dành cho mấy em tự được lấy coi thử thế nào, khỏi phê bình.

Thôi chị lui.

THĂNG

5. CHUYỆN ÔNG BÀN ĐẶC

(Người đệ tử ngu ngốc nhất của Đức Phật)

Căn cứ theo kinh pháp cú: Hai anh em người ở nước Xá Vệ, anh là Châu Lợi, em là Bàn Đặc đồng thời xuất gia tu học với Phật Thích Ca Mâu Ni.

Người anh tâm trí sáng suốt bao nhiêu thì người em trái lại tối tăm bấy nhiêu. Trong hàng đệ tử của Phật khi nói đến thầy Tỳ Kheo dốt ấy, thì ai ai cũng đều biết đó là ông Bàn Đặc.

Chỉ có một bài kệ hai câu dưới đây:

“Siêng quét đất vườn nhà,

“Mỗi giờ sanh phước huê.

“Mặc dầu không khách đến,

“Cũng có Thánh Nhân đi.

Mà Phật giao cho 500 vị La Hán thay nhau dạy mỗi vị một ngày, dạy trọn 3 năm mà ông cũng không thuộc.

Thấy em mình hết sức ngu xuẩn làm thất công đến cả nữa ngàn Thánh Nhân, ông Châu Lợi bực mình mới nghiêm trách ông Bàn Đặc: *“Ở thế gian một khi phú hộ chẳng hay, thì người học sinh phải trở về làng cũ mà cầm cày cho xong. Còn về phần thay đổi Đạo xuất thế em không thể thuộc câu kinh hay một bài kệ, thì tốt hơn em phải hườn trụ cho rồi, khỏi hao cơm tốn áo của đà na tín thí”*.

Sau khi nghe lời quở trách của anh mình, ông Bàn Đặc buồn tủi vô hạn, đứng dựa cửa Kỳ Hoàn Tịnh Xá khóc òa và suy nghĩ mình tối tăm quá học không được

thì tu làm sao xong, đành rằng phải hoàn tục, không còn chối cái gì nữa. Nhưng sau khi lìa Tăng chúng rồi biết làm sao hằng ngày được thấy dung nhan Phật mà chiêm ngưỡng.

Khi ấy, Phật biết tâm niệm của ông, nên gọi ông lại hỏi: “Sao nhà người buồn tủi như thế?”

Ông đáp: “*Bạch Đức Thế Tôn, năm trăm Thánh Tăng dạy con học đều chán nản vì con rất ngu dốt tối tăm, thêm anh con cũng chẳng vừa lòng, nên bắt buộc con phải hoàn tục. Từ đây hằng ngày con không được thấy Phật con hổ tâm vì phận con bạc phước, vô duyên sao đã đi tu còn bị trục xuất!...*”

Phật liền nắm tay ông an ủi rằng: “*Thôi nhà người chớ buồn tủi, hãy vô ở đây với ta*”.

Đoạn Ngài đưa cho ông một cây chổi và dạy hai chữ “*chổi quét*” buộc phải học cho thuộc.

Tệ thì thôi! ông học được chữ “*chổi*” lại quên chữ “*quét*” mà hễ nhớ chữ “*quét*” thì lại quên chữ “*chổi*” và cứ như thế đến mãi một tuần nhứt mà ông không thuộc hai chữ “*chổi quét*”.

Bữa nọ, Phật xét biết ông Bàn Đặc sắp hết nghiệp chướng u mê, nhưn đó Ngài thuyết cho ông nghe một thời pháp lấy hai chữ “*chổi quét*” làm đề tài.

Phật nói: “*Nầy Bàn Đặc hai chữ “**chổi quét**” hàm chứa đủ cả sự và lý, người hãy nghe cho kỹ để áp dụng trong lúc trao đổi thân tâm. Về mặt sự thì cây chổi là vật dụng hữu hình dùng để quét tất cả bụi trần, rác rến trong nhà, ngoài sân là “**cư địa**” được sạch sẽ vén khéo cho ta lẫn cho người như vậy là hợp vệ sinh. Về mặt lý là giữ gìn “**cây chổi Pháp**” là vật không hình tướng để quét*

sạch tất cả bụi trần, phiền não ở trong lòng ta bà, **“Tâm địa”** được thanh tịnh cho ta lẫn cho người. Tóm tắt đại ý hai chữ **“chối quét”** là tẩy sạch hết bụi trần phiền não ở trong lòng ta bà, **“Tâm địa”** được thanh tịnh cho ta lẫn cho người. Tóm tắt đại ý hai chữ **“chối quét”** là tẩy sạch hết bụi trần cấu uế ở ngoài thân cũng như phủi giũ tất cả các phiền não ở trong tâm ta và người, chớ có gì đâu mà không nhớ, không thuộc.

Sau khi nghe lời giảng giải của Phật, ông Bàn Đặc hốt nhiên sáng suốt, liền chứng quả A La Hán và được 6 môn thần thông tự tại.

Bên ni chúng cũng có tịnh xá riêng, các Tỳ Khưu Ni thường đánh lễ Phật, thỉnh Giáo giới. Đúc Thế Tôn sắp đặt mỗi ngày có một vị Tỳ Khưu buổi mai qua bên Ni Giáo giới xong liền trở về Kỳ Hoàn Tịnh Xá.

Ngày kia tới phiên ông Bàn Đặc đi giảng dạy, các vị Tỳ Khưu Ni hay tin đều ngơ ngác nhìn nhau mà chế giễu rằng: *“Thầy ấy trọn 3 năm qua, đã làm làm nhọc cả hàng trăm ông A La Hán dạy cho bài kệ chỉ có 2 câu dài 20 chục chữ học hoài không thuộc, nay biết gì mà dạy chúng ta?”*

*Nghe nói mới đây Phật lại giao Thầy một cây chổi và dạy có 2 chữ **“chối quét”** mà Thầy học cũng chả thuộc thay mà nay Thầy mang chổi qua đây cây chúng mình chỉ dùm cách quét tước thì phải? chắc có lẽ Thầy mượn ông anh Châu Lợi thay thế Thầy Giáo giới chúng mình.”*

Đương còn bàn bạc xôn xao bỗng nghe ngoài ngõ có Thích Tượng khua reo các tỳ khưu ni rầm rĩ mồm mím cố ý dễ người và ngạo nghễ. Nhưng giới luật nhà Phật nghiêm cấm phái nữ phải luôn luôn kính trọng phái nam, nên các Tỳ Kheo Ni đều ra cửa đón rước Thầy vào

làm lễ dựng cơm rồi hầu nghe Thầy thuyết Pháp.

Trong khi Thầy thăng tòa thì các Tỳ Khưu Ni vị nào cũng lấy áo cà sa che miệng cười hoài.

Ngồi trên pháp tòa, Thầy Bàn Đặc ngẫm nghĩ tự mình kém đức nên mới có cảnh éo le như vậy. Thầy liền bố cáo một cách khiêm nhường rằng:

– Thưa các vị Phật Tử, mặc dù quá tối tăm một bài kệ dài 20 chữ, học trọn 3 năm không thuộc. Nhưng tôi cũng hiểu được cả sự và lý của 2 chữ “**chối quét**” mà Đức Thế Tôn mới chứng truyền. Vậy xin các vị bình tâm lắng lắng nghe tôi trình bày coi có hợp pháp và xứng lý với chương trình Giáo giới không.

– Thưa các vị phạm tu Phật, mỗi người tùy theo trình độ của mình mà học hỏi và tu niệm một phương pháp thích hợp với sức mình, nhưng yếu điểm không ngoài sự quét sạch bụi trần bụi bám trên thân thể cũng như sự phải giữ các phiền não trong tâm nhứt là đào tẩy các chướng ngại vật: nào là ngã mạn, cống cao, ngạo nghễ v. v... để cho 3 nghiệp của thân, khẩu, ý đều tinh khiết, 6 lần điện thanh tịnh như gương sáng lau lau. Được như thế mới mong minh tâm, kiến tánh, chứng quả thành Đạo, ấy là 2 nghĩa chữ “**chối quét**”.

Đức Phật đã nói ra đến tám muôn bốn ngàn pháp môn cũng không ngoài ý nghĩa 2 chữ “**chối quét**” vì lễ quét sạch hết các vân tứ thiên bụi trần lao hay phiền não thì chứng được ngay quả vị Bồ Đề. Đó các chị nghĩ lại có phải đúng như vậy không?

Thầy Bàn Đặc vừa nhấn mạnh câu hỏi, các tỳ khưu ni đều tinh ngộ, liền chứng quả A La Hán.

Các Tỳ Khưu Ni thành tâm phát đồ sám hối với

giảng sư Bàn Đặc và ân cần lễ bái đưa Thầy ra về.

Ngày kia Kia Ba Tư Nặc thân hành đến kỳ hoàn tịnh xá thỉnh Phật và chư tăng cúng thọ trai. Khi ra đi Đức Phật trao bình bát cho Thầy Bàn Đặc bưng và Thầy dẫn phải đi sau chót. Đến ngọ môn Phật đi trước 1250 Thầy Tỳ Khưu thứ lớp vào thành. Thầy Bàn Đặc đi chót quân canh cửa không cho vào viện lễ rằng Ngài kém tài thiếu đức, không xứng đáng thọ của Kia cúng dường. Thầy đứng ngọ môn niệm Phật. Giờ ngọ đến, Phật lên trai đàn Ngài tưởng đến bình bát để rước thực phẩm của vua kính dâng. Thầy Bàn Đặc đứng ngoài cửa ngõ, cảm biết liền dùng thần thông biến dài cánh tay ra, đưa bình bát đến tận trước mặt Phật.

Khi ấy vua Ba Tư Nặc và các quần thần đều lấy làm lạ vì thấy cánh tay dài mà người đầu chẳng thấy. Phật liền giới thiệu vua biết rằng: *“Chính đó là cánh tay của Thầy Tỳ Khưu Bàn Đặc người mới chứng quả A La Hán bưng bình bát cho Phật đang bị lính gác giữ lại ngoài ngọ môn. Thầy biết tôi trong này cần dùng bình bát để thọ trai nên Thầy dùng thần thông biến dài cánh tay đến”*.

Vua Ba Tư Nặc vội vàng cho các quan ra đón rước ông tân A La Hán để vào cúng dường.

Đức Thế Tôn dạy rằng: *“Nguyên kiếp trước Thầy ấy tu hành thông minh xuất chúng, chỉ có bốn xén Pháp khí, sợ chúng bạn bằng mình bởi cố mắc tội lẫn (giấu) Pháp thành thử đời nay mắc quả báo ngu dốt, nhưng mai thay Thầy có lòng ham tu và kính Phật mà tội hết phước sanh, phát huệ rộng lớn với 2 chữ **“chối quết”** ta đã giảng dạy, Thầy vừa nghe liền chứng quả A La Hán.*

Tất cả đại chúng trong hội trai đànng nhưt là quý vị

Tỳ Khưu đều ghi nhớ tội lỗi Pháp, bị quả báo ngu bít nặng nề, nên đồng phát tâm mạnh mẽ siêng năng pháp thí rộng độ chúng sanh.

Tiệc xong, vua Ba Tư Nặc và các quan đưa Phật và chư Tăng trở về kỳ hoàn tịnh xá. Từ ấy đến sau, Thầy Tỳ Khưu Bàn Đặc được mọi người đều tôn kính.

Lời Bàn Của Một Nhà Đạo Tâm:

Phàm trên con đường tu hành, ai là người biết Đạo, thông Pháp người đó chẳng khác nào có một ngọn đèn sáng.

Trong lúc ta được sáng mà trong xóm ta ở nhà nhà vẫn tối đen, ta nở nhần tâm ngồi nhìn xem cảnh tối tâm buồn bã đó sao?

Tại sao ta không chia sẻ sự sáng của ta cho người khác nhờ với, bằng cách ta đem ngọn đèn của ta đi mỗi cho lối xóm để nhà nhà đều được sáng sửa như ta, để cho một vùng ánh sáng sẽ hừng lên rực rỡ xung quanh ta vui biết mấy. Thử hỏi sau khi đi mỗi cho mọi người dân sáng ngọn đèn ta có lu mờ đi chăng? Hay ta lại càng sáng tỏ thêm lên nữa (ngọn đèn không xài bỏ lúng nay khơi tim lên lại càng sáng tỏ chói lu đi sao được).

Trên con đường Đạo cũng thế, ta thu thập được chút Giáo lý nào, hay chia sẻ cho mọi người cùng hưởng để ai ai cũng như ta thì quý hóa biết bao. Chúng ta chớ nên nói rằng: “*Tôi độ tôi chưa rồi, còn mong độ ai*”. Ta đợi khi ta đắc quả A La Hán hoặc Bồ Tát rồi mới đi độ đời. Rủi như cả trăm năm nữa ta mới đắc quả thì chừng đó kẻ hung ác bị sự sần sải tiêu diệt hết, chỉ còn lại toàn người thiện mà thôi thì chừng đó mới độ ai đây.

Sao bằng nay, ta biết chút Giáo lý để tu hành hãy dẫn dắt người khác được như ta, ta học hỏi bao nhiêu thì chỉ bấy nhiêu, để cho kẻ hung thức tỉnh cái ác tàng thiện được phần nào hay phần ấy thì thế gian này nhờ biết mấy (ta đừng đợi khi nào đậu thầy Giáo mới dạy học trò hãy vừa học vừa dạy kẻ dốt với).

Trái lại nếu ta ích kỷ biết Đạo, biết tu mà bo bo giữ riêng cho ta chớ không chỉ cho ai, kiếp sau ta sẽ bị quả báo ngu muội tối tâm.

Còn những người tu hành mà dốt quá ngu muội quá cũng chớ nên buồn phiền mà ngã lòng nản chí vì thấy ai cũng hơn mình. Đừng thấy thiên hạ lão thông kinh luật học đâu thuộc đó rồi buồn tủi sao lãng sự tu.

Ai dốt như ông Bàn Đặc hai chữ “*chối quét*” mà còn quên tới quên lui đừng nói chi đến kinh kệ, vậy mà sự nhẫn nại và bền chí dầu cho ai chê cười ông cũng mặc cứ lăm li tiến tới nên sau ông cũng đắc quả như ai.

Cũng vì cái nghiệp bòn sẻn “*pháp*” của ông ở kiếp trước, nên kiếp này phải chịu ngu dốt để trả quả đó thôi. Chúng ta ngày nay rủi lâm vào hoàn cảnh như ông Bàn Đặc thì do cái nghiệp của chúng ta vậy đừng thối chí ngã lòng ngày kia nghiệp hết thì ta cũng phát huệ đắc quả.

Ta cứ ráng bền chí tu hành, sự tu hành hơn thua nhau chữ bền mà thôi rồi tới một ngày kia quả già thì trái chín chớ đừng vì sự ngu tối của ta mà ngã lòng xao lãng trên con đường Đạo thật uổng. Ta cứ từ từ bò hoài rồi cũng cũng có ngày sẽ tới thôi.

Ta hãy nhớ câu:

Sự bền chí là đầu câu chuyện,

Không nhẫn kiên tu luyện khó thành.

Và:

*“Thỏ ý mau chân nằm nghỉ
Đâu bằng rùa lự khụ bò đi”.*

Ta ngu muội nhưng ta cố rán như con rùa lự khụ bò hoài không nghỉ còn hơn kẻ thông minh sáng sủa mà lười, như thỏ chạy một hồi rồi nằm ngủ chùng tỉnh rùa đến mức rồi.

*Cố đi mãi đường dài hóa ngắn,
Còn nghỉ luôn lợ vận hóa xa.*

Ta chớ thấy những người tu hành đọc kinh nghe lãnh lót bên tai, bộ kinh nào cũng thuộc mà như họ tu hơn những người dốt nát mà lăm. Bởi vì đọc kinh không hiểu nghĩa, không hiểu trong kinh Phật nói sự gì làm cho biết mà hành theo. Miệng đọc để tâm hành chớ đâu phải đọc kinh cho Phật nghe.

*Kệ kinh cứ mãi đọc suông,
Lý kinh không hiểu như luồng gió qua.*

Phật chuộng tu tâm là tu bề trong chớ không chuộng bề ngoài. Tu là chùi lau gội rửa tâm tánh tật hư thói xấu phải chừa, tham, sân, si phải bỏ, tập lòng từ bi hỷ xả coi người như mình để biết thương nhau, giúp đỡ chén cơm manh áo, chén thuốc.

Bởi thế gian phần nhiều tu bề ngoài cho nên có người nói sao tu hoài hủ mà không thấy Phật (Phật tâm).

*Tu lâu không kiến Phật đài,
Bởi tu cửa miệng chẳng hay tu lòng.*

Vậy tôi xin bà con hãy ráng:

*Trau trong chớ chuốc bên ngoài,
Thế gian dụng tướng Phật Ngài dụng tâm.*

6. LỜI GIẢI THÍCH CUỘC CHÈO THUYỀN BÁT NHÃ CỦA NGÀI KHAI PHÁP HTĐ

Chương Quán cơ quan Phước Thiện tại Khách Đình
ngày 13-10-Ất Hợi (1935).

Kính Đức Hộ Pháp.

Kính Hội Thánh Cửu Trùng Đài, các ban bộ nhạc
và Tổng Trạo, mấy em Nam, Nữ...

Hôm nay là ngày 13 tháng 10 năm Ất Hợi nhằm ngày
lễ kỷ niệm Khai Đạo hằng niên, lại nữa là ngày khai
thuyền Bát Nhã tại Khách Đình.

Bản Tăng dâng lệnh Đức Hộ Pháp để lời dẫn giải
cho nhân viên có trách nhiệm trọng yếu trong Bát Nhã
Thuyền được rõ.

Lấy theo Thể pháp, các con đây là nhơn viên của
Đức Phật Di Lạc, tượng trưng Thể pháp nơi mặt thể
này nương lấy khuôn thuyền Bát nhã trong thời kỳ Hạ
ngươn hầu mãn khởi đầu Thượng ngươn tứ chuyển. Về
hữu vi tượng trưng đưa các người về Cực Lạc Thế Giới
gọi là kiếp thoát trần. Mặt khác về nhiệm mầu vô vi là
cơ tận độ cầu rồi cứu nhĩ úc Nguyên-Nhân qui hồi cựu
vị cùng các chơn hồn tiến vãng, hậu vãng và các chơn
hồn vật loại đạt đến phẩm nhơn loại, khi thoát xác được
siêu thăng nơi Thượng giới.

Tưởng lại phần đông thiên hạ đã có xem qua truyện
Tây Du. Đường Tam Tạng thỉnh kinh Đông Đô, ba thầy
trò cùng đi gần tới Tây Phương dựa mé sông Giang Hà,
để bước trên chiếc Nại Hà Kiều rất lắc lư khó đi. Các trò
nhờ có phép hóa thân đều qua được, riêng Thầy Tam Tạng
không biết làm sao qua, đang lúc quanh quẩn tiến thoái

lưỡng nan, bỗng nhiên thấy có một người chèo thuyền rồng đến, vừa thấy rõ là một chiếc thuyền không đáy mà nổi phao trên mặt nước. Thầy Tam Tạng lấy làm lạ và ái ngại không biết mình bước xuống thuyền đó được không, bao lần dự dự không quyết định được, rốt cuộc Thầy Tam Tạng buộc lòng để chân xuống thuyền. Vì còn mang xác phàm tục nên lúc ban sơ phải chịu nhiều khó khăn, chinh chiến mất thăng bằng.

Tuy nhiên thình thoảng sự bình tĩnh vững vàng trở lại như bao người quanh cảnh. Thầy Tam Tạng trực nhìn xuống dòng sông thấy một xác chết trôi qua bèn than rằng: *“Nơi đây gần đến nước Phật mà còn có người chết trôi sông như thế”*. Tôn Ngộ Không liền đáp rằng: *“Ấy là cái xác của Thầy đó vậy, bởi vì công tu luyện đến ngày công viên quả mãn nên cõi xác trần thoát kiếp. Vì ở đây trần thế mang xác phàm hữu hình tức hữu hoại và nhờ đó mà phân biệt được phàm Thánh trong khi đã đắc Đạo”*.

Thuyền rồng không đáy vừa nói trên Phật Giáo gọi là Thuyền Bát Nhã, người chèo Phật danh là Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Thuyền Bát Nhã có là do một búp sen của Đức Phật Tổ nơi Cực Lạc Thế Giới, Đức Phật dùng tinh ba của tam muội hỏa mà biến thành, ấy là Bí Pháp nhà Phật, hai chữ Bát Nhã Phật Tông nguyên lý giải trong kinh gọi là trí huệ để mở mang sự sáng suốt cho các bậc tu chơn cũng ám chỉ là thuyền từ để đưa người thoát tục.

Trải qua bao kỷ nguyên, người tu đắc Đạo cũng nương lấy Bát Nhã Thuyền do nhiệm mầu Thiêng Liêng mà về nước Phật hay đến cõi hư vô tịch diệt.

Thuở hỗn độn sau khi trời đất phân thứ rồi mà chưa

có loài người, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Minh Sư gọi là Lão Mẫu, vâng lệnh Đức Thượng Đế nhóm hội triều đại hội nơi Kim Bàn phỏng định cho 100 ức Nguyên-Nhân xuống trần, dùng Ngọc Lô Kim Bàn trụ các Nguyên-Nhân cho xuống thế lập đời. Trước khi ấy Đức Lão Mẫu tức Diêu Trì Kim Mẫu kêu toàn cả linh căn chơn tánh dự Hội Yến Bàn Đào và ban cho mỗi vị một cái túi Vạn Bửu Nan trong đó có 8 món báu là: Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ và căn dặn khi xuống trần nếu rủi mất một món là về không được.

Lão Mẫu dùng Bát Nhã Thuyền chở toàn linh căn và 8 món báu đưa xuống thế lập đời. Có bài kệ rằng:

*Linh căn ngày đó xuống trần ai,
Các Bậc vui mừng nhập mẫu thai.
Vì mất Bửu Nang mê nghiệp trái,
Làm sao tính đặng trở hồi lai.*

Bên kia có một vị Đại Tiên hiệu là Cù Tán Đờm hay là Kim Quan Sứ, thấy Phật Mẫu đưa Chơn-Linh xuống trần thì ông cũng theo xuống trần và có dẫn theo 5 Chơn-Linh Quý Vị biến thành:

1. Kim là tiền bạc
2. Mộc là sắc đẹp
3. Thủy là rượu ngọt
4. Hỏa là sự nóng giận
5. Thổ là nha phiến

Mỗi Chơn-Linh Quý vị biến ra 5 mùi vị khác nhau làm cho các Nguyên căn sa mê mà quên cả Bát Bửu Nang.

Nên con người lớn lên thấy tiền thì ham, thấy sắc lịch thì mê, thấy rượu ngọt thì ưa mà nó giục bày ra

muôn ngàn sự khoái lạc nơi trần khổ chẳng xiết, nên các linh căn vì lưu luyến hồng trần, vui say mùi vị thế gian mà quên hẳn nguồn cội cho nên Thánh nhân ra đời lập tam Giáo Đạo cũng qui tụ căn bản trong 8 món báu ấy để tỉnh giấc.

- Phật Giáo dạy: Phải trọn Tam Qui, Ngũ Giới.
- Tiên Giáo dạy: Phải trọn Tam Nguơn, Ngũ Hành.
- Thánh Giáo dạy: Phải trọn Tam Cang, Ngũ Thường.

Để thức tỉnh linh căn nhớ nguồn cội 8 món ấy mà về, ai được may duyên sớm ngộ Đạo mới lên Bát Nhã Thuyền mà trở về cội vị, đúng như bài thi của Đức Chí Tôn dạy rằng:

Thi:

*Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,
Nổi quá như bông, nặng quá kim.
Có Đạo trăm muôn ngôi cũng đủ,
Vô duyên một đứa cũng là chìm.*

THỜI KỲ THÁNH ĐỨC

Sơ khai Long Hoa Đại Hội, Đức Di Lạc kiếp Tiên vị mang danh là Hoàng Cự Chủ Nhơn lãnh lĩnh Lão Mẫu tức Diêu Trì Kim Mẫu hay là Thiên Hậu.

Buổi Ngài làm chủ thuyền Bát Nhã cho các Nguyên-Nhân xuống thế, lần đầu 24 chuyến thuyền, hai lần sau mỗi lần 6 chuyến tức là 36 chuyến thuyền, đúng như quyển kinh thứ nhất và thứ nhì của Ngọc Lộ Kim Bàn. Đây là Nguơn Thánh Đức gọi là Nhứt Kỳ Phổ Độ.

- a. Là Giáo Chủ Đạo Phật Đức **Nhiên Đăng Cổ Phật**.
- b. Là Giáo Chủ Đạo Tiên Đức **Thái Thượng Nguơn Thi** hay **Lão Quân**.

c. Là Giáo Chủ Thánh Đạo Đức **Văn Tuyên Đế Quân**.

Các vị Giáo Chủ đã sáng lập khai nền Đạo, lập thành qui điều luật pháp, an ninh trật tự cho nhơn loại tiến bước trên con đường tu tỉnh, Đức Chí Tôn Ngài mới dạy khai Long Hoa Đại Hội Nhứt Kỳ nên có câu:

Sơ Hội Long Hoa THANH DƯƠNG ĐẠI HỘI NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT CHƯỜNG GIÁO THIÊN TÔN. Đức Nhiên Đăng làm chủ hội điểm Đạo chỉ có 6 ức Nguyên-Nhân đắc Đạo.

Nhị Kỳ Phổ Độ, thời kỳ văn minh tiến hóa từ ấy mới nổi danh trong Tam Giáo.

1. Phật thì có **Thích Ca** làm Giáo Chủ.
2. Tiên thì có Đức **Lão Tử** làm Giáo Chủ.
3. Thánh thì có Đức **Khổng Phu Tử** làm Giáo Chủ.

Sau 511 năm Ngài cho Đức Chúa Jesus giáng sanh cũng thời Nhị Kỳ, sau lại lập thành luật pháp qui điều Ngài mới khai Long Hoa Nhị Kỳ Phổ Độ có câu:

Nhị Hội Long Hoa HỒNG DƯƠNG ĐẠI HỘI, DI ĐÀ CỔ PHẬT CHƯỜNG GIÁO THIÊN TÔN. Trước khi Đức Di Đà làm chủ hội điểm Đạo được 2 ức đoạt Pháp, phần nhiều là môn đồ của Lão Tử đắc Đạo.

Còn 92 ức Nguyên-Nhân lưỡng chịu đọa trần đến thời kỳ Hạ Nguơn mặt kiếp tức là thời kỳ qui cổ chính mình Đức Chí Tôn giáng trần dùng huyền diệu cơ bút. Tam Trấn Oai Nghiêm thay cho Tam Giáo lập Đạo vô vi không hình thể như trước gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- a. Đức **Phật Quan Âm** Chưởng Quản về Phật giáo
- b. Đức **Lý Thái Bạch Đại Tiên** Chưởng Quản về Tiên Giáo

c. Đức **Quan Thánh Đế Quân** Chưởng Quản về Thánh Giáo

Gọi là Nho Tông chuyển thế.

Nhơn kỳ Hạ Ngươn này, do cơ bút mà biết các Nguyên-Nhân đắc Đạo trong 2 kỳ trước được 8 ức, nay đến tình nguyện nơi Ngọc Hư Cung giáng trần, chịu mạng lệnh nơi Đức Di Lạc Vương Phật lo cứu rỗi 92 ức Nguyên-Nhân còn say đắm nơi cõi trần.

Bây giờ nhắc lại Thể Pháp cuộc chèo thuyền, phận sự của nhân viên trong thuyền gồm có: Tổng Lái, Tổng Mũi, Tổng Thương, Tổng Khậu và 12 Bá Trạo.

- **Tổng Lái:** là là Chơn-Linh **Xích Hắc Tinh** ở Thượng Giới theo Thể Pháp, còn Bí Pháp là chơn khí của Hộ Pháp; Tổng Lái tượng trưng cho Bát Quái Đài.
- **Tổng Mũi:** là Chơn-Linh của **Bạch Hổ Tinh** ở Thượng Giới theo Thể Pháp còn Bí Pháp là chơn khí của Thượng Phẩm; Tổng Mũi tượng trưng cho Hiệp Thiên Đài.
- **Tổng Thương:** là Chơn-Linh của **Huỳnh Long Tinh** ở Thượng Giới theo Thể Pháp, còn Bí Pháp là chơn khí của Thượng Sanh; Tổng Thương tượng trưng cho Cửu Trùng Đài.
- **Tổng Khậu:** tượng trưng như sanh tức là chơn hồn của chúng ta, ta thấy tánh tình của Tổng Khậu vô chừng vui buồn chẳng định. Và chẳng trong thời kỳ biến chuyển loạn lạc phải chịu dưới phép sai khiến của lục đục thất tình, vì danh lợi tự đem mình đến chỗ trụ lạc, vì vật chất xa hoa quyến rũ.
- **Còn 12 Bá Trạo:** con số 12 là Bí Pháp là số riêng của Đức Chí Tôn, Ngài nắm Thập Nhị Khai Thiên nơi

tay tức là Thập Nhị Thời Thần nơi Bạch Ngọc Kinh; còn Thể Pháp là Thập Nhị Thời Thần thuộc Hiệp Thiên Đài mà chúng ta đã biết trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy 12 Bá Trạo để tượng trưng cho địa chi: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi mà biến tướng Càn khôn thể giải làm cho rộng lớn thêm lên. Vũ trụ bao la Đức Chí Tôn là Chúa tể Càn khôn Vũ trụ hóa sanh vạn vật cầm quyền Thiêng Liêng cũng như hữu hình.

Với lòng đại từ đại bi chẳng nở ngồi nhìn con cái của Thầy phải chịu trầm luân khổ hải nên Ngài dựng Bí Pháp định cho tam vị Thần xuống thế, tượng trưng Thể Pháp là Tổng Lái, Tổng Mũi, Tổng Thương lái vững khuôn Thuyền Bát Nhã để dẫn các Chơn-Linh Nguyên-Nhân, Hóa Nhân, Quỷ Nhân và các chơn hồn tức là trong chúng sanh dầu siêu lạc nơi nào cũng tìm rước về hội ngộ cùng Thầy trong thời kỳ Hạ Nguơn Tam Chuyển là thời kỳ đại ân xá kỳ ba.

Chính mình Đức Chí Tôn là Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút lập Đạo Cao Đài tại nước Việt Nam, qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi tạo đời Thánh Đức, dùng Nho Tông chuyển thế với chủ nghĩa đại đồng để tận độ chúng sanh trên quả địa cầu 68 nầy qui hồi cựu vị. Chẳng phân biệt màu da sắc tóc, giống nòi chủng tộc.

KẾT LUẬN

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dùng Thuyền Bát Nhã với Bí Pháp huyền diệu Thiêng Liêng thì Đức Di Lạc Vương Phật vâng lệnh Đức Chí Tôn làm chủ Thuyền Bát Nhã đăng khai Long Hoa Đại Hội Kỳ Ba.

Nay là **Tam Hội Long Hoa BẠCH DƯƠNG ĐẠI HỘI**

Di Lạc Vương Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

Đức Ngài làm chủ Thuyền Bát Nhã rước các bậc Nguyên-Nhân từ Thập Điện Diêm Cung, Thất Thập Nhị Địa Giới hay là U Minh Giới, đạị Địa Ngục.

Đức Phật ngự nơi thuyền kêu gọi toàn linh căn chơn tánh Cửu Nhị Ưc Nguyên-Nhân hãy mau tỉnh mộng về cửa nầy nương theo Bát Nhã Thuyền trở về Lôi Âm Tự Bạch Ngọc Kinh mà hội ngộ cùng Thầy.

Còn về Thể Pháp, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu thọ mạng cùng Đức Chí Tôn tạo Thuyền Bát Nhã tại mặt thế gian nầy là tượng trưng Thể Pháp độ dẫn Bát Phẩm Chơn Hồn từ vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn đều do Kim Bàn Phật Mẫu vận chuyển hóa ra Bát Đẳng chơn hồn cũng như trong kinh Phật Mẫu vậy:

*Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước từ bi giải quả trừ căn,
Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm.*

Theo nghĩa 4 câu kinh là Thuyền Bát Nhã tượng trưng nơi thế nầy để rước xác tục đưa qua khỏi bến sông mê bể khổ trần ai.

Hườn hồn phục sanh siêu thăng nơi miền Thánh Vực.

Tòa Thánh ngày 13 tháng 10 Ất Hợi.

(Đl 12-11-1935)

Khai Pháp Hiệp Thiên Đài

TRẦN DUY NGHĨA

7. LỄ KHÁNH THÀNH 10 PHÒNG HỌC LẦU ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

Vào lúc 7 giờ 30 ngày 15 tháng Chạp Tân Hợi (30-1-1972), Ban Giám Đốc, quý vị Giáo Sư cùng toàn thể học sinh Đạo Đức Học Đường chuẩn bị nghi lễ khánh thành 10 phòng học lầu của trường, với sự tham dự của quý vị Giáo Sư và học sinh trung học Lê Văn Trung.

Buổi lễ đặt dưới quyền chủ tọa của Ngài Hiến Pháp QCQ-HTĐ, cùng với sự hiện diện đông đủ chư Chức Sắc cao cấp Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện và chư Chức Việc, Đạo Hữu. Về phần quan khách chúng tôi nhận thấy có ông Tổng Trưởng Giáo Dục, ông Đệ Nhất Phó Chủ Tịch T. N. V., Ông Tổng Giám Đốc Nha Trung Tiểu Học Bình Dân và giáo dục, Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh Ông Trần Quốc Bửu, Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Lao Động Việt Nam cùng quý quan chức quân dân, chính thân hào nhân sĩ phụ huynh học sinh ĐĐHĐ. Ước độ 2000 người tham dự buổi khánh thành hôm nay.

Buổi lễ được cử hành vô cùng trọng thể theo nghi lễ của Đạo.

Sau khi lễ chào quốc kỳ và Đạo kỳ cùng dành một phút tưởng niệm các vị tiền bối quê hương và Đại Đạo. Lần lượt đến phần diễn văn khai mạc của ông Hiệu Trưởng, Trưởng Ban Tổ Chức, diễn văn trình bày công cuộc kiến thiết của ông Hà Chí Khiêm, Phụ Tá Hiệu Trưởng, cảm tưởng của Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh, diễn văn của ông Tổng Trưởng Giáo Dục và sau hết là Huấn Từ của Ngài Hiến Pháp QCQ. HTĐ.

Được biết công cuộc kiến thiết này kéo dài trên 3 năm với một kinh phí gần bốn triệu đồng và nhân công là 10.080 ngày.

Sau khi Ngài Hiến Pháp hành cắt băng khánh thành và hướng dẫn quan khách đi xem qua các phòng học. Kết thúc cuộc lễ bằng một tiệc trà thanh đạm và đến 11 giờ thì bế mạc lễ đưa Hội Thánh, ông Tổng Trưởng và quan khách ra về.

▪ (Trích từ tờ Thông Tin Xuân Nhâm Tý 1972)

8. HUẤN DỤ CỦA NGÀI NGỌC CHÁNH PHỐI SỰ

Chủ Trưởng Chức Sắc C. T. Đ

Kính bạch Đức Thượng Sanh Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Kính Hội Thánh lưỡng đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính Chức Sắc lưỡng phái.

Kính Chức Việc học viên Nam Nữ.

Hôm nay ngày khai giảng Hạnh Đường để huấn luyện cấp tốc Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ 18 phạn Đạo Châu Thành Thánh Địa được thâm hiểu phương pháp thật hành về Hành Chánh Đạo.

Buổi lễ được vinh hạnh đặt dưới quyền chủ tọa danh dự của Đức Thượng Sanh Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Nhân dịp này tôi xin mạn phép trình qua ý nghĩa của khóa học và có đôi lời nhắn nhủ với chư huynh đệ Bàn Trị Sự.

Nhận định tình hình chung nơi Châu Thành Thánh Địa cũng như các châu Đạo địa phương, Chức Việc Bàn Trị sự hành quyền không được nhịp nhàng đồng nhất trong cơ cấu Hành Chánh Đạo nên mới xảy ra bất đồng ý kiến, cãi vã lẫn nhau thường dâng tờ về Hội Thánh

thỉnh Giáo.

Nên khóa Hạnh Đường Canh Tuất nầy thay vì huấn luyện hàng phẩm Lễ Sanh theo thường niên lại được Đức Thượng Sanh hoan hỉ dành riêng cho Chúc Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ.

Mặc dầu học cấp tốc trong một tháng, nhưng quý học viên có thể lãnh hội được những điều cần ích trong phương pháp hành quyền do quý vị Giáo Sư chỉ dạy và được những bài học làm tài liệu kiểu mẫu noi theo mà thi hành nhiệm vụ được tròn bốn phận.

Hội Thánh chỉ góp nhặt 3 môn cần thiết:

- 1.-Hành Chánh Đạo.
- 2.-Lễ Nghi Tế Tự.
- 3.-Luật Pháp Đạo.

I. HÀNH CHÁNH ĐẠO

Gồm có:

- a. Bốn phận Chúc Việc Bàn Trị Sự đối với Hội Thánh.
- b. Bốn phận Chúc Việc Bàn Trị Sự đối với bốn Đạo.
- c. Quyền hành của Chúc Việc và Luật công cử Bàn Trị Sự.

A. Đối với Hội Thánh : –Hội Thánh là hình thể hữu vi tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tại thế, để Giáo hóa nhơn sanh, đương nhiên Thánh ý của Thầy dùng người phạm tục để độ dẫn người phạm tục trên đường Đạo cũng như đường đời.

Vậy thì bốn phận của Chúc Việc phải tuân mạng lệnh của Hội Thánh truyền dạy chẳng nên lấy ý riêng mình mà canh cải tức là khinh khi vi lệnh, mà vi lệnh là

buộc vào mình cái tội bất tuân luật pháp.

Thảng như Chúc Sắc đàn anh bề trên, ngộ bất cập lượng làm điều gì không hợp với luật thương yêu và quyền công chánh, thì Chúc Việc có bốn phận khéo léo, lễ độ gián can để đem lại không khí thuận hòa phù hợp với Thiên ý.

B. Đối Với Bốn Đạo Đàn Em: Thì Chúc Việc là cái gương để cho bề dưới soi chung mà noi bước, thì phải giữ mình cho trong sạch, tâm hồn cho trong sạch chơn chánh, bác ái, vị tha, mở rộng tình thương giúp đỡ lẫn nhau, dìu dắt nhau trên đường hành thiện theo Thánh ý của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Đức Chí Tôn có dạy:

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.”*

Lẽ dĩ nhiên phải biết thương yêu nhau như anh em ruột, tha thứ cho nhau khi lầm lỗi, sẵn sàng chia buồn sẻ ngọt, chia đau sốt khổ, đói lo giúp cho ăn, rách lo giúp cho mặc, nghèo nàn thì giúp lời tìm phương sanh sống, vui đồng chia, buồn đồng sốt để cảm thông nhau trong tình huynh nghĩa đệ. Vậy mới là đàn anh trong hương Đạo.

C. Quyền Hành Của Bàn Trị Sự: Nói về quyền hành của Chúc Việc Bàn Trị Sự. Bàn Trị Sự là Hội Thánh em, có bốn phận thể Thiên hành hóa, đồng quyền, đồng thể, không hơn, không kém với Hội Thánh, nhưng trong phạm vi địa phận Hương, Ấp Đạo mà thôi, vì theo Pháp Chánh Truyền thì:

Chánh Trị Sự: Là người thay mặt Đức Lý Giáo Tông làm anh cả chư tín đồ trong hương Đạo và cũng gọi là

Đầu Sự em, vì người cầm đủ hai quyền chánh trị và luật lệ cũng như Đầu Sự vậy.

Phó Trị Sự: Là người cầm quyền chánh trị Đạo song không có quyền về luật lệ, được đồng thể cùng Thông Sự lại được đồng quyền cùng Chánh Trị Sự trong một ấp Đạo, cũng được gọi là Giáo Tông em, có bốn phận sửa đương, giúp đỡ diu dắt, dạy dỗ chư tín đồ trong địa phận mình trấn nhậm.

Thông Sự: Là Chức Sắc của Đức Lý Giáo Tông khuyên Hộ Pháp lập thành, là người của Hiệp Thiên Đài để tòng quyền Chánh Trị Sự mà hành Đạo, đồng thể cùng phó trị sự trong một ấp Đạo, song có quyền về luật lệ chứ không có quyền về chánh trị nên được gọi là Hộ Pháp em, để giữ lẽ công bằng trong địa phận của Phó Trị Sự cai quản.

Vậy Chức Việc Bàn Trị Sự là Chức Sắc của Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp lập thành để thay quyền cho Hội Thánh trong chốn thôn quê sần giả, có bốn phận rất quan trọng có bốn phận đối với nhơn sanh và chư học viên nên thấu triệt yếu lý đồ để thật hành cho tròn trách nhiệm, chứ nên thờ ơ xem thường mà đắc tội cùng Thầy.

II. PHẦN LỄ NGHI TẾ TỰ (Quan Hôn Tang Tế)

Nghi Lễ là cái hình thức tôn nghiêm bên ngoài có tính cách qui cũ chuẩn thẳng của tổ chức tôn Giáo. Lễ dùng để tế tự, có mục phiêu làm cho đàn tế ra vẻ tôn nghiêm và đào tạo cho người một tâm lý KÍNH và THÀNH. Có kính mới giữ được bản tánh của mình, có thành mới cảm ứng được với Trời, tức nhiên Lễ giúp người ham dưỡng tâm tánh để cảm thông với Đức Chí Tôn đó vậy.

Đạo Cao Đài là một nền Đại Đạo có tôn chỉ Qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi, tức là một sự phối hợp của tất cả cá triết lý Đạo Giáo. Tất cả các hình thức tôn Giáo từ xưa đến nay mà phần lớn là Nho Giáo, vì trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn dùng Nho Tông chuyển thế. Cho nên nghi lễ của Đạo có lắm điều phức tạp khó khăn về phần hữu tướng để được phù hợp về mặt siêu hình. Vì thế về mặt thi hành tang lễ các phận Đạo trong Châu thành Thánh địa cũng như các Châu Đạo địa phương không được đồng nhất. Cho nên mấy lúc sau này có nhiều phức trình của Chức Sắc, Chức Việc gửi về thỉnh Giáo với Hội Thánh.

Hội Thánh đã thành lập một ủy ban hỗn hợp gồm có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện để nghiên cứu tu chỉnh nghi thức Tang Lễ cho đồng nhất và phù hợp với nhơn trí hiện tại, hầu chánh thức ban hành chung cho toàn Đạo trong một ngày gần đây để noi theo đó mà thi hành nhất luật.

Trong lúc chờ đợi, tạm thời khóa trường này, Hội Thánh soạn thảo những bài học giảng dạy đại cương để nghi thức hành lễ như: Lập đàn cầu bình, lễ cầu hồn khi hấp hối, cầu hồn khi đã chết rồi, lễ Tẩn liệm, Thành phục phát tang, Cúng tế, Cầu siêu, Phát hành, An táng, Tuần cửu, Tiểu tường, Đại tường và cách hành lễ hôn nhơn tại tư gia để giúp cho Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ hiểu rõ phương pháp hầu thực hành đồng nhất.

III. PHẦN LUẬT PHÁP ĐẠO

Luật Pháp Đạo là một điều hệ trọng nhất của nền Đạo để bảo thủ chơn truyền khỏi tay phàm canh cải ra phàm Giáo.

Vì thế Hội Thánh cố gắng chọn lọc bài học chỉ dẫn học viên những phần chánh như: Luật Pháp áp dụng cho người giữ Đạo, cách lập hồ sơ kiện tụng, phương pháp thực hành về quyền sửa trị gồm: khuyên giải, răn phạt, hòa giải, răn trị để giúp cho Bàn Trị Sự đủ tài liệu áp dụng hành quyền trong khuôn viên luật pháp của Đạo.

Thưa quý bạn học viên Nam Nữ.

Thiết tưởng đời còn loạn, con đường Đạo rất gập ghềnh đầy đầy chông gai hiểm trở, chúng ta đã trải qua bao phen Đạo chuyển, mà mỗi lần biến là mỗi lần con cái Đức Chí Tôn lâm cảnh âu sầu thảm đạm. Chúng ta là Chúc Sắc, Chúc Việc của Đạo, thọ quyền hành phẩm tước của Đức Chí Tôn ban cho để đủ phương tiện phụng sự cho nhơn sanh, thế là chúng ta rất hân hạnh đặng dự phần sử dụng luật tiến hóa không ngừng, vạch cho nhơn loại một vòng chơn trời trong sáng, an ủi những tâm hồn đau khổ, cảnh giác những tâm hồn tội lỗi để đưa lần những tâm hồn đó đến chỗ thanh cao là nơi chói lọi ánh huy hoàng của sự thật, sự lành và sự đẹp.

Một công trình vĩ đại, một công tác lợi tha và hy sinh cho lý tưởng, một tinh thần cao cả đưa chúng ta đến chỗ cao thượng phi phạm.

Mặc dầu khóa học cấp tốc trong vòng một tháng, bài vở sơ lược đại cương, quý học viên Nam Nữ cố gắng để tâm theo dõi, chăm chỉ nghe những lời giảng giải của quý vị Giảng Sư về chi tiết cấu yếu hầu ghi chú vào tập riêng, khi học bài, giở ra xem mới lãnh hội được cả yếu lý.

Tóm lại, những lời sơ siển trên đây, tôi ước mong anh chị học viên sáng suốt, biết bổn phận và trách nhiệm của mình để đồng lao cộng tác với Hội Thánh phụng

sự cho nơn sanh, chèo chống Đạo thuyền mạnh lướt qua bờ bỉ ngạn.

Để đạt được kết quả mỹ mãn trên đường lập thân hành Đạo, chư Chức Việc đã thọ nơi mình một Thiên mạng nên tận tâm Giáo hóa dìu dắt nơn sanh biết tuân theo luật pháp chơn truyền của Đạo, biết tôn trọng quyền năng của Hội Thánh, nghĩa là hàng phẩm Chức Sắc, Chức Việc lớn nhỏ đều có trật tự phân minh, trên dưới quyền hành đặc biệt tưng nhứt luật mà thực hành phận sự cho vuông tròn.

Tôi lấy làm cảm kích và hân hoan nhận thấy anh chị em sốt sắng tham dự khóa Hạnh Đường được đồng đảo với lòng thành thật, tôi xin có lời khen tặng toàn thể.

Trước khi dứt lời, tôi nơn danh Ngọc Chánh Phối Sư Chủ Trưởng Chức Sắc Nam phái Cửu Trùng Đài thay mặt cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài, chơn thành cảm tạ Đức Thượng Sanh có lòng chiếu cố đến chủ tọa lễ khai giảng khóa Hạnh Đường và sự hiện diện của Chức Sắc Hội Thánh lưỡng đài và Phước Thiện làm cho cuộc lễ được tăng phần danh dự và long trọng.

Tôi xin cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố điển lành cho chư học viên Nam Nữ được sáng suốt mẫn huệ, minh tâm để mạnh tiến trên đường tu học cho được thành công mỹ mãn.

Nay kính

Ngọc Chánh Phối Sư
NGỌC NHƯỢNG THANH

9. LỄ KHÁNH THÀNH TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI

(Ngày 8–12 Đinh Hợi 18–1–1948 giờ Tý)

(Đức Hộ Pháp đáp lời của 4 vị Thời Quân:
Khai Pháp, Bảo Thế, Khai Đạo, Tiếp Đạo).

Các bạn Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Nam Nữ. Tưởng từ khi tôi đã phế đời hiến thân phàm nầy cho Đức Chí Tôn làm khí cụ tạo cho nước nhà Việt Nam một nền tôn Giáo nầy không ngày giờ nào được phần thưởng danh dự vô giá như ngày hôm nay mà chỉ có một ly rượu. Theo sự hưởng ứng của các bạn biết, nếu con người ta lấy sức lực phàm mà mô giới cho sở hành riêng thì hẳn không ai can đảm chịu. Các người đã thả mình vô hoàn cảnh khổ với một sự vui tươi thì hồi xưa đến giờ ít có. Tại sao vậy? Tôi đã hiểu bí mật ấy. Tôi hiểu cả nên cho các bạn hiểu.

Cái Đấng tự hữu hằng hữu thiên hạ tưởng không có, họ lầm. Từ trước người ta tưởng Đấng ấy không có. Đấng ấy đã có từ tạo Thiên lập địa. Tôi biết, tôi hiểu đã chịu khổ não để thay hạnh phúc của đời là do tại đâu? Không phải tại nhà tôi hay tại tôi, chưa chắc. Do nước Việt Nam chăng? – Ấy là do toàn nhân loại. Đấng Cha lành ấy dầu thấy con bạc bẽo thế nào, Đấng ấy vẫn còn thương yêu, sự thương yêu của Ông Cha lành nó truyền nhiệm tôi do chỗ tôi nghe được, tôi hiểu được, biết rõ Người được.

Đấng ấy có mong gì vô hạn? Nhứt là Ngự Mã Quân của Chí Tôn biết trước hơn ai hết vì Ngài có dạy, nhứt hết là Ngài bỏ Huỳnh Kim Khuyết, bỏ Thiên Cung đòi xuống trần dạy con cái của Ngài lập phương giải khổ. Có gan thay, không biết gan dạ bực nào Ngự Mã Quân

nhứt định không cho Ngài xuống, chính mình thay thế cho Ngài. Nếu tôi không lằm cơ bút, tôi biết các bạn Hiệp Thiên do nơi đó mà sản xuất để giữ quyền Thiêng Liêng nên mới có 12 vị Thời Quân. Thập Nhị Địa Chi tức là cảnh Thiêng Liêng vô hình của chúng ta. Tôi tưởng tấn tuồng tôi đã làm rồi và làm nơi cảnh vô hình. Ngày kia về Thiêng Liêng các bạn sẽ thấy hình tối đại tối thiểu, Phận sự tôi đối với các bạn nó có thâm tình vô hạn, vì đồng tâm đồng chí, một mục đề xứng, cả thầy đều nghe chịu một hoàng cảnh.

Bần Đạo làm không hết, số là tại Bần Đạo và các bạn Hiệp Thiên đã hứa với Chí Tôn.

Bần Đạo lo cho toàn cả nhơn loại toàn cầu chứ không phải thương một cá nhân nào hay một đoàn thể, một quốc gia nào, không phải tôi làm tôi mọi cho đời, làm tôi mọi cho Đạo vì cái năng lực vô hình. Xin tủa, trước khi lãnh lệnh ở trên Bạch Ngọc Kinh tạo nền tôn Giáo, Chí Tôn quyết định cho Ngài thay thế mới được. Ngự Mã Quân không cho, bắt buộc phải có người thay thế cho Ngài tức là Thánh Thể của Ngài tại đây phải có hình ảnh thì Ngài mới chịu.

Ngài đi mà không cho thì phải có hình thể cho Ngài mới được. Hình ảnh của Ngài là Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Hộ Pháp có khôn ngoan nào hơn là cầu khẩn cho có người đến với mình đặng tạo Thánh Thể đó, chớ một mình Hộ Pháp xuống không thể được, nên phải cảm dỗ Cung nầy, Điện kia, đến Cửu Thiên Khai Hóa biết chắc làm đặng mới đi. Các bạn cứ làm đi vì phận sự ở dưới thế gian đối với lời hứa ở trên kia, sự làm bây giờ không biết hai cái nó có đúng không? Dục bước lui cui làm mãi không biết sao cho rồi. Nào lo cho

Cửu Trùng rồi đến Phước Thiện, đầu óc của Hộ Pháp đã chịu thâm giao cùng các bạn cứ làm mãi thôi, sống giờ nào làm giờ nấy, không phải kiếp nầy tại đây có Thánh Thể, không phải nơi xứ Việt Nam ta, chúng ta chỉ là người cặm bông tiêu thôi, chớ không phải người tạo sáng lập là để cho đoàn hậu tấn, vì chúng nó đứng chàng ràng không biết đứa nào gánh vác đảm đương. Bốn phật làm anh phải tạo nghiệp cho em, mở đường trước cho con cháu đi sau; nhờ có chúng nó Thánh Thể Chí Tôn mới tồn tại. Thấy không phải đến một kiếp nầy thôi mà đến phải ở đời đời, không phải Thánh Thể đương nhiên họ sẽ đến nữa hay đã đến rồi, nó còn lộn xộn không biết đứa nào. Biết còn nữa tức nhiên phải mở con đường cho chúng nó đi mà tạo nghiệp cho chúng nó, tôi là đầy tớ trong những đầy tớ Đức Chí Tôn, biết có bao nhiêu mà đảm nhiệm cương quyết nâng đỡ cho Đạo và đời.

May một điều là tôi còn thiếu với Đức Chí Tôn hay tôi xin đầu kiếp, thiếu hay không mà kiếp nầy tôi làm tên dân nô lệ cho nước Việt Nam. Đã chịu thống khổ tâm hồn lẫn hình thể trên 35 năm. Tôi không xin, không biết tại sao tôi lại đầu kiếp xuống dân An Nam làm cho tôi cảm kích vô hạn, nào là chịu khổ não, hèn hạ, cả quốc dân phải bạc nhược và yếu hèn, ta thấy đau đớn Chí Tôn đến mở một nền tôn Giáo là khối sanh quang cho toàn nhơn loại. Đó là cái danh dự của nước Việt Nam nên tôi thí thân phải chết mới đền bồi xứng đáng. Còn việc khác nữa là Ngài tạo đầu óc. Từ ngày mở Đạo Cao Đài đến bây giờ, Ngài tạo đầu óc cùng nòi giống Việt Nam để vãn hồi quốc vận. Như thế cũng đủ cho mình đưa sanh mạng mà đổi.

Vậy sự làm của chúng ta phải cương quyết và nhẫn

nại đủ điều, không nhút nhát, vui chịu, bởi đã hiểu giá trị ân đức của Đức Chí Tôn như thế chỉ trả được mãi mai thôi. Muốn học được hết phải học sách làm đầy tớ của những đầy tớ của Đức Chí Tôn, làm được vậy chừng đó mới trả nợ tình của Đức Chí Tôn đặng.

10. BÀI THƠ CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Gà lẻ mẹ gà kêu chiu chít,
Mẹ tức con xúm xít hiệp vây,
 Ẩn mình dưới cánh mẹ đây,
Che thân cho khỏi ó bầy xốt đâm.

Kìa đường rậm hổ hãm đầy dẫy,
Con ham ăn chạy bậy huyệt chơn,
 Chó chồn sư tử chực hờm,
Nếu con hờ hững xác hồn phải tiêu.

Mẹ tức con tiếng kêu riu rít,
Hiệp chung đồng khấn khít tình thương,
 Ham môi con phải lạc đường,
Kể gần bên mẹ lo lường bình an.

Lão Giáo Tông lời tràn ẩn ý,
Chư Hiền toan nghiệm kỹ Tiên thi,
 Xét xem cho rõ thời kỳ,
Niên nầy sắp tới những gì xảy ra.

Hữu phúc gặp Đạo nhà khai mở,
Sẵn duyên lành mới nhớ đường tu,
 Gắng lo công quả công phu,
Công trình đầy đủ muôn thu hưởng nhàn.

11. BÁT NƯƠNG CHO THI BÀ HƯƠNG NGỘ

HỒN Hồ chia cách tục cùng Tiên,
LIÊN đóa trà mi ý diệu hiền.
BẠCH hạc đang chờ duyên hạnh NGỘ,
GIÁNG đàn chỉ nẻo dạ nào yên.

12. THỬ CƠ

Trong buổi lễ đàn cơ hồi mới khai Đạo, vì không tin là có Tiên Phật giáng phàm nên các vị tri thức, học giả, Hòa Thượng... có làm những bài thi phú bỏ vào trong túi áo và không cho ai biết để thử coi thật giả của cơ bút.

Vị Hòa Thượng Ma Luật có bài thi:

Ấm ức tâm tư giấc mộng trần,
Có đâu Tiên Phật giáng phàm gian.
Văn hay chữ giỏi bài thi phú,
Họa vận nơi đây mới Ngọc Hoàng.

Không ngờ vị Hòa Thượng nầy vừa đi tới nơi để xem rõ thực hư thì trong đàn cơ Chí Tôn có giáng và họa lại bài thi ấy.

Hãy tỉnh cho mau giấc mộng trần,
Đời cùng Tiên Phật giáng phàm gian.
Chẳng ai hay giỏi bài thi phú,
Chính thật ta đây Đấng Ngọc Hoàng.

Vị Hòa Thượng nầy giật mình và móc bài thơ trong túi áo ra cho mọi người xem và từ đó đức tin ngày càng mạnh trong các tầng lớp nhất là tri thức học giả thời bấy giờ.

Chúng ta tiếp xem bài thi của Phan Khắc Sửu cũng giống như vị Hòa Thượng kia, cũng làm thơ tại nhà xong

bỏ vào túi áo và thử xem nghiệm ứng thế nào.

*Cao Đài Tiên Trưởng hỏi ông ôi!
Linh hiển sao không cứu giống nòi.
Trăm họ điều linh thân cá chấu,
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.
Coi mò diệt chủng, càng đau da,
Thấy cảnh vong bang bắt nã lòng.
Ách nước nặng dân như thế ấy,
Ngồi mà tu niệm có yên không?*

Họa:

*Cơ Trời khó tỏ lắm con ôi!
Nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.
Bồi luyến môi thơm, cam cá chấu,
Vì ganh tiếng gáy chịu chim lồng.
Trời khai Đại Đạo nên yên dạ,
Đất dậy phong ba cứ vững lòng.
Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,
Tu mà cứu thế dễ như không!*

13. ĐÁP TỪ CỦA THỜI QUÂN BẢO ĐẠO

(Nhân lễ tuyên thệ nhậm chức Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài)

Kính Hội Thánh Lương Đài,

Kính chư Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ.

Hôm nay là ngày lễ tuyên thệ của tôi để làm một nhiệm vụ mới được Hội Thánh tín nhiệm và được Đức Hộ Pháp giao phó.

Giữa Bửu Điện có Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng

Liên chúng kiến tôi vừa long trọng minh thệ trước bàn Hộ Pháp giữ dạ vô tư hành Đạo.

Một lời minh thệ nghe qua rất đơn giản và hình như không có gì khó khăn, nhưng thật ra là hết sức nặng nề vì vai tướng của Hiệp Thiên Đài và nhứt là vị lãnh Đạo lúc nào cũng phải gìn giữ nghiêm minh luật pháp của Đạo một cách vô tư nên tôi rất e ngại lo sợ trước một nhiệm vụ quá ư quan trọng.

Trước kia các vị Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài tiền bối còn có bên cạnh mình các vị Thời Quân khác để bàn thảo và giúp ý kiến. Nhưng nay trong tình trạng hiện tại, tuy trong hàng Thời Quân còn có hiền huynh Hiến Đạo, mà trong thật tế thì Hiền Huynh Hiến Đạo tuổi cao, sức yếu, bệnh hoạn thường hay vắng mặt nơi Tòa Thánh nên trên đường hành sự tôi thấy rất cô đơn.

Dẫu sao vì thương Thầy mến Đạo tôi cũng xin hứa với toàn Đạo rằng tôi sẽ đem hết sức mình để phục vụ cho Đạo Pháp đến hơi thở cuối cùng.

Trước cảnh khó khăn này, tôi xin kêu gọi toàn thể các bạn Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài vì đại nguyện của Đạo xin gát bỏ hết mọi bất đồng ý kiến để nhứt tâm nhứt trí, siết chặt hàng ngũ cùng nhau hợp sức bảo thủ chơn truyền luật pháp cho nghiêm minh hầu củng cố và nâng cao uy quyền của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, vì làm vậy là tự mình phá uy tín của mình.

Gìn giữ nghiêm minh Luật Pháp không có ý nghĩa là giữ Luật chỉ rắp tâm chờ cơ hội ai phạm vào Luật Pháp để trừng trị mà có nghĩa là Hiệp Thiên Đài phải cố gắng dìu dẫn, nhắc nhở các Chúc Sắc, Chúc Việc và

tín hữu làm tròn nhiệm vụ, bảo vệ phẩm tước Thiên Liêng của mỗi vị thể nào cho Đạo (tức Hiệp Thiên Đài) và Đồi (tức Cửu Trùng Đài) được tương đắc cùng nhau nhứt tâm nhứt trí bảo vệ Đạo quyền.

Đối với quý Chức Sắc Cửu Trùng Đài tôi xin có đôi lời bày tỏ:

Chúng ta thuộc trong vòng Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức là thay hình thể của Chí Tôn để dìu dẫn nhơn sanh, chúng ta chẳng đặng xem thường danh từ đó mà trái lại phải để hết tâm lo sự trau dồi đức hạnh của mình thế nào cho xứng đáng để thay hình cho Chí Tôn.

Nếu chúng ta thờ ơ với nhiệm vụ và thiên tước mang nơi mình còn để phạm tâm lẩn át Thánh tâm làm cho miệng thể khinh rẽ mỉa mai đến Thánh Thể Đức Chí Tôn thì chúng ta phải đắc tội không nhỏ với Đức Chí Tôn và Ngọc Hư Cung đó vậy.

Các bạn lắm phen than tại sao Đạo phải luôn bị khải!...

Thật sự Đạo không bao giờ bị khải và cũng không ai có quyền năng khải Đạo được, vì Đạo là vô thượng thậm thâm, huyền huyền, diệu diệu.

Có khải chẳng là chúng ta bị khải vì chúng ta chưa trọn Thánh tâm xứng đáng đứng vào hàng Thánh Thể nên phải bị khải dượt lừa lọc, chúng ta thế nào cho được trong sạch tinh anh.

Tôi dám quả quyết, nếu mỗi chúng ta trong hàng Thánh Thể mà giữ đặng trọn Thánh tâm thì cơ khải đảo không bao giờ đến với chúng ta.

Có nhiều vị Chức Sắc vì muốn bào chữa chỗ hư tệ

của mình nên thường nói: “*Vì mang xác thịt này nên không sao tránh khỏi lâm vấp*”.

Câu nói đó, những người ngoài vòng Thánh Thể còn có quyền nói, chớ chúng ta là những người đã vào Thánh Thể, đã minh thệ phế đời hành Đạo tức là đã chết về đời và sống về Đạo thì chúng ta không có quyền nói điều ấy.

Trên bước đường hành Đạo, các bạn nên nhớ hai câu trong bài thi của Quĩ Vương thử thách Đức Hộ Pháp lúc mới khai Đạo là:

“Đường Đạo Tây Phương khứ chánh tà”

Và:

“Thắng bại phạm tâm liệu thế à!”

Quĩ Vương đặc lệnh Đức Chí Tôn làm giám khảo trường thi kỳ ba này, nếu ai được Thánh tâm thì cho qua, bằng không, còn tà tâm thì bị giữ lại và trong việc tranh thủ với Quĩ Vương thì sự thắng bại là do chúng ta biết diệt hết phạm tâm thì thắng, còn mãi giữ phạm tâm thì bại chẳng sai.

Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo thủ Thiên tước của các bạn, nên lúc nào cũng phải gìn giữ nghiêm minh Luật Pháp không để cho các bạn phải phạm Luật và nếu lỡ phạm nhầm thì ắt phải bị nghiêm trị không sao tránh khỏi, vì có phạm trị thì mới khỏi bị Thiên trị.

Như thế thì Hiệp Thiên Đài không phải vì ghét mà trái lại vì thương các bạn nên phải dùng Luật Pháp kềm chế các bạn cho trọn Thánh tâm, Thánh Đức thay hình Đức Chí Tôn giáo hóa như sanh mà thôi. Lại nữa, các bạn nên nhớ vai tướng chánh của các bạn là Giáo hóa nhưng trong hiện tình Cửu Trùng Đài thấy dường như nặng về hành chánh hơn về Giáo hóa.

Với các bạn Chức Sắc Phước Thiện, các bạn nên nhớ rằng: Cửu Trùng Đài là cơ Giáo hóa, còn Phước Thiện là cơ Bảo Tồn và cơ Cứu Khổ.

Nhiệm vụ của các bạn đã được qui định trong Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), nhưng đã từ lâu các bạn đã đi xa con đường chánh đáng của mình là phải tạo đủ phương tiện để làm việc từ thiện tức là nâng đỡ kẻ hèn hạ bị hiếp đáp, giúp ích kẻ nghèo nàn thiếu thốn, an ủi kẻ cô đơn vô phước.

Các bạn có nhận thấy rằng, các bạn đã đi quá xa con đường đó hay chẳng và hiện nay có phải các bạn đã quá nặng nề về phần hành chánh rồi lắm phen đụng chạm với Cửu Trùng Đài.

Nếu đôi bên giữ tròn nhiệm vụ mình là Cửu Trùng Đài lo về Cơ Giáo Hóa tức là về tinh thần, còn Phước Thiện trọn lo về việc Từ Thiện tức là về phần vật chất thì không bao giờ có sự gia chạm giữa hai cơ quan.

Tóm lại, trước cơ khảo thí cuối cùng này, chúng ta phải siết chặt hàng ngũ, củng cố đức tin, khép mình vào khuôn viên Đạo đức và nhơn nghĩa, trau dồi đức hạnh cho hoàn thành, khâu vá bộ thiết giáp của Đức Chí Tôn ban cho thiệt chắc chắn không còn chỗ hở nào để bị tên độc chui vào thì quả quyết chúng ta sẽ được các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho chúng ta đi đến kết quả thành công tốt đẹp.

Tôi xin cảm ơn các bạn và xin thành tâm cầu nguyện Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân điển hộ trì cho chúng đệ tử mỗi người có đủ nghị lực lướt qua cơ thử thách.

Tòa Thánh ngày 14 tháng 3 Bính Thìn

(dl 13-4-1976)

Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài

Ấn ký

HỒ TẤN KHOA

14. BÀI THUỐC THẬP TÀN ĐẠI BỔ CỦA ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG KHI CÒN SANH TIỀN

Một là bác ái chúng sanh,
Hai là phải giữ lòng lành từ bi.
Ba là nhẫn nhịn chớ si,
Bốn là phải giữ gắng ghi vẹn toàn.
Năm là giữ Đạo Trời ban,
Sáu là phải giữ tịnh an trang bằng.
Bảy là lòng nóng phải dần.
Tám là phải học chế răn lòng tà.
Chín là phải học ý Cha (Cha Thiêng Liêng),
Mười tuân qui giới khỏi sa A tỳ.

15. THÁNH GIÁO ĐỨC CHÍ TÔN

(tại Thảo Xá Hiến Cung ngày 28-4 Mậu Thìn (1928))

THẤY CÁC CON

Các con ôi! Thầy lau giọt nước mắt mừng lòng tâm Đạo của các con.

Các con ôi! Đường đời gút mắt chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy, cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật kiếm công mà lập vị mình.

Người đời chẳng khác chi như con buôn trong buổi chợ, cả sức lực trí não và tinh thần đều bị tiêu

tan nơi ấy.

**Vì vậy cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cam lòng
thủ phạt chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa,
nếu không tái kiếp thì như Nhu Sĩ trốn thi thì có thể
nào mà đoạt địa vị thêm cao trọng con.**

**Bài càng khó đọc càng cao, đọc cao mới ra đáng
giá.**

Thầy thấy nơi thế gian này không có đứa con nào khổ
hơn các con, mà cái khổ của các con là Thầy muốn vậy.

Thầy khuyên các con phải lần dò cho tận chơn Thầy
nghe!!!

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG

16. THÁNH LỆNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP (1940)

Văn phòng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Phạm Hộ Pháp

(Thập Tứ niên)

Số 5 C.T.Đ./53 PT

TÒA THÁNH TÂY NINH

.....

ĐẠO THÁNH LỆNH

Khi lúc ban sơ, Đạo mới phơi thai nên gặp nhiều
điều trắc trở, lớp thì trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn
chứa những hạng người xua quyền cầu mị, chia phe lập
đảng để hại mối Đạo, dối thế gạt đời khiến cho mấy em
côi cút yếu thể cô thân phải chịu lắm điều áp bức, đến
đổi rách rưới không kể ngó ngàn, đói khổ không người
nuôi dưỡng.

Bản Đạo lấy làm đau đớn thương tâm, mục kiến lắm

điều khổ não nên liễu mình bỏ cả danh giá của phẩm vị Chương Quân Hiệp Thiên Đài ra làm bạn với mấy em đặng toan chia khổ. Hễ có thân mật ắt có tôn ti nên các em đã tặng cho làm Thầy vì vậy.

Nhờ phúc Chí Tôn chan rưới nay quyền Đạo đã lập thành Hội Thánh, đủ năng lực diệt mị trừ tà, làm cho vẻ Đạo đã ra thiết tướng, bảo trọng nghiệp Đạo đặng Giáo hóa chúng sanh. Ấy là quan hệ Bản Đạo đã gánh cái nạn làm bạn với mấy em cô thế nghèo hèn đã mãn hạn làm Thầy.

Vậy trong 10 năm khổ não truân chuyên, Bản Đạo đã hao biết bao nhiêu tinh thần trí não mới định nghĩ phận sự nặng nề ấy nên.

THÁNH LỆNH

Đệ Nhất Điều.— Cấm nhắc chẳng cho ai đặng phép kêu Thầy và Bản Đạo nút định chẳng làm Thầy của ai nữa hết.

Nếu hoàn cảnh Đạo may ra phải biến thiên thay đổi thế nào thì Bản Đạo nếu buộc mình làm Thầy một phen nữa thì chắc là những đứa trẻ cô cục, chữa hoang, những người bệnh hoạn tật nguyên, những kẻ góa bụa đói rách, sẽ mong đặng vào hạng môn đệ một phen nữa.

Nhưng Bản Đạo tưởng, khi qua hội Long Hoa rồi thì mới mong mỗi thấy đặng điều ấy.

Đệ Nhị Điều.— Ba vị Quyền Chánh Phối Sư và Trần Khai Pháp tuyên bố Thánh Lệnh nầy cho toàn Đạo đều biết.

Lập tại Tòa Thánh ngày 24-2 Canh Thìn (5 Avril 1940)
HỘ PHÁP

(Ấn Ký)

**17. BƯỚC TÂM THƯ CỦA ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHỰT (1929)**

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Tỵ (dl. 18 Aout 1929).

Lễ phát thưởng cho học sinh Đạo Đức Học Đường

Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Bóng thiếu quang nhật thúc, cuộc ngày tháng lụn qua, Mậu Thìn bước sang Kỷ Tỵ, nay trót ba năm dư, lần tay tính Lễ Trung Ngươn đây là Lễ Trung Ngươn thứ ba. Thiên Địa tuần hườn, chia ba ngươn dựng lại, mỗi năm cũng chia ra ba ngươn, cũng như người có tam tiêu, ai biết điều lành chánh lý cũng tùy âm dương vận chuyển, được một điều nên biết trước là đường Đạo lắm chông gai, hằng ngày lo lắng, bước từ bước gìn cho chặt bước.

Ngoảnh lại, ba năm trước chúng ta là một lũ con hoang, lớn nhỏ mê đường danh lợi, sa đắm trầm luân đã đến đổi, khi biết hồi đầu toan trở bước, mà chẳng có nhà thọ truyền chánh giáo. Trời hằng thương con đại biết bao, mới vận trù thiết kế lập thế độ nhà Thiên, mượn cảnh Chùa Gò Kén cheo leo, lập Pháp Chánh Truyền mà khai Đại Đạo, mười bốn tháng mười (14-10) năm Bính Dần sang năm Đinh Mão lúc hạ tuần Thượng ngươn, đất bằng sóng dậy. Trời đương thanh bạch, khiến ngút tỏa mây giăng, trong mỗi Đạo hằng mang ách nạn, vì có đờn vào nơi Chánh phủ. Bốn muôn dư đồ đệ của Đấng Chí Tôn lòng dạ ủ ê, ngồi nhìn cảnh non sầu tuyết xủ, giọt lụy tuôn dầm.

Đêm 13 tháng 2 năm Đinh Mão (1927) quả Càn Khôn, cốt Phật Tổ, Tòa Bát Quái, Tượng Ngũ Chi, vậy

phải dời đi hết. Đức Lý Giáo Tông truyền dạy mua đất Long Thành, cất chòi tranh, y lời Ngọc Trang Thanh khẩn vái, thăm thiết bầy đêm dời cốt Phật, trời vẫn vũ tở cuộc bi ai, thương bầy con đỏ, đất rung rinh đường đưa cốt Phật qua miền Chùa mới, từ Gò Kén qua tới đây Đạo Hữu Nam Nữ lao nhao, lỗ nhổ, chen chặt đường sá sáng đêm, qua tảo Thìn chú Phật được yên nơi yên chỗ, đều cũng ở ngoài rừng trống, dãi nắng dầm mưa. Kế đó người phá rừng, đánh gốc bứng chồi. Kẻ dỡ gỗ, đánh tranh, tạm một lều tranh che cốt Phật. *“Mái tranh thua thốt, bóng trăng rằm gội thấu lòng son, vách tre xịch xạc, ngọn gió thổi lồng tạt sương trắng”*. Ấy cảnh chùa nguồn Đại Đạo hồi năm Đinh Mão, còn kể chi sao xiết, việc đấng cay đắng đường đón ngõ, như mừng tượng phần nho khanh sĩ.

Ôi! Khi ấy, thương bầy chí hào kiệt trí tri chẳng núng, ngày nay nhìn mặt anh hùng nước mắt lại nhỏ sa, tuy mạch sâu như thế. Nhưng Thượng Đế lắm phen độ chúng sanh qua khỏi tai nạn, cảnh chùa rách Phật vàng chỉ rõ. Tuy tạo phạ chùa tranh, trong Đạo thật là rất thanh hành, thầy thầy đều trọn câu Phổ Độ; tôi hằng nhớ lễ Trung Ngươn năm Đinh Mão, nhũ người đến dư muôn, sang Mậu Thìn cuộc tuần hườn cơ tạo hóa vẫn xây, mà cuộc thanh suy khiến cái dây liên ái Thầy ung đức bấy lâu, thế ý cũng muốn lui. Máu anh hùng không phai lợt, kể tà quái xen vào, xem đường Đạo thể như dừng bước, người cậy sức, kẻ lại khoe tài, tranh quyền lấn bước, khiếm trật tự, mất khiêm cung, Đạo rấp lạt đường, người hành Đạo gần xa Thánh Giáo, kẻ muốn tẻ nẻo, người toan tự lập, đem thế lực phạm phu, đánh đổ lẫn tâm thành, đức vẹn, người hành Đạo chẳng tôn

ti thượng hạ, tranh lẫn chẳng khác nào như nước không Vua, như nhà vắng chủ.

Tòa Thánh đui hiu không người lui tới... trong buổi ấy:

Trống Lôi Âm giéo giắc như khải côn sầu!

Chuông Bạch Ngọc rền rang đường khêu mạch thảm!

Trách bấy những người gieo ác cảm, làm cho Trời đổ lụy đòi phen, thương bầy con dại cấu xé tranh đua chẳng hòa theo Thiên ý.

Nay Thầy chấn chỉnh nền Đạo, kêu Chúc Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng có trách nhiệm lớn lao về Tòa Thánh vun trồng cây đức, ba tháng nay nhờ Thiêng liêng giúp sức, cùng anh em xây cất đầu lưng lo chấn hưng chơn Đạo trở nên thanh hành, cất tiếng than với người ngoan ngạnh, lỗi một thuở làm chênh nghiêng nền Đạo. Thiếu chút nữa thuyền Bát Nhã dang ra khỏi bến, nhờ Ở Trên Đại Từ Phụ quá yêu tha lỗi trước, dắt dìu lại nữa, khuyên từ đây phải rèn lòng cải sửa lỗi xưa, bỏ tánh tự kiêu, tự bạo mà trau giồi đạo đức. Vậy rán nhớ các việc hồi năm Mậu Thìn kiêng dè chừa lỗi, nên mấy vị Giáo Hữu, mấy em học sinh, cùng nhi nữ. Trong mấy năm dư Đạo nghèo, nên mấy em chịu phần hui hút, còn mấy anh đây lại bị kẻ thúc người đè, cũng không sẵn sóc mấy em trẻ dại, để mấy em chiu chút như gà kia mất mẹ.

Ít người xét cổ suy kim, mới biết rằng Tôn Giáo nào cũng nhờ học thức mà thìn mối Đạo, truyền Chánh Giáo mới đặng tròn câu phổ độ. Đạo nghèo đồng tiền eo hẹp, còn thầy giáo huấn không một đồng lương, lại thêm ngày ngày dạy dỗ ấu nhi, phải làm công quả vui cùng sanh chúng, học sinh Đồng nhi Nam Nữ tập viết

bằng lá buông, chỗ ngủ lấy ván sạp làm giường, bẻ ăn uống tương rau hãm hút. Ba năm dư mới rảnh chút thì giờ, mấy anh đây mới lập trường mà phát thưởng, lễ đơn sơ để dạ yêu thương, giục mấy cháu hết lòng lo đạo đức.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

18. TỪ LÂM TỰ (GÒ KÉN) NƠI TIẾP CƠ KHAI ĐẠO CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN

Ở Tây Ninh các giới tu hành, nhất là các tín đồ Đạo Cao Đài đều biết chùa Từ Lâm tức là chùa Gò Kén.

Gò Kén vốn là một địa danh đã có từ xưa trong tỉnh Tây Ninh. Nơi đây có nhiều cây kén, lá xanh, có trái như quả hồng đào, nên tục danh là Gò Kén. Và chùa Từ Lâm cất tại đây, nên tục gọi là chùa Gò Kén.

Từ Lâm Tự (Gò Kén) xây cất bằng gạch, lợp ngói, nằm cạnh quốc lộ 22, cách tỉnh Tây Ninh 6 cây số ngàn. Chùa nằm về phía bên mặt quốc lộ hướng Tây Ninh về Sài Gòn.

Một con đường đá nhỏ dài lối 200 thước đưa du khách từ ngã rẽ quốc lộ vào đến chùa. Hai bên đường có cây che mát lối đi.

Chùa có hàng rào và cổng xây bằng gạch. Trên cổng có tấm bảng rành rành nêu ba chữ lớn tên chùa.

Chính hòa thượng Giác Hải Từ Phong đã hiệp cùng bốn Đạo đến tại Gò Kén lập ngôi Từ Lâm Tự cách nay lối 50 năm. Hòa thượng Giác Hải vốn đã có ngôi tổ đình ở Phú Lâm Chợ Lớn. Sở dĩ Ngài thành lập chùa Từ Lâm là để ở gần cảnh núi non, còn ở Phú Lâm thì thường giao cho đệ tử coi sóc.

Chùa xây trên nền cao khá tốt đẹp. Cuộc đất của chùa rộng được lối 4 mẫu. Chia ra 2 mẫu dùng làm nghĩa địa, 2 mẫu trong phạm vi chùa và vườn. Quanh chùa có trồng nhiều cây long nhãn, cành lá sum sê.

Chánh điện 6 nóc. Hai bên có Đông Lang và Tây Lang. Cách thờ phượng trong chùa gồm đủ cả, ngôi thứ phân minh. Chánh điện thờ Đức A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí ở bên trên. Tầng dưới thờ Thích Ca, Ca Diếp, A Nan.

Hai bên vách thì có Thập Bát La Hán, Đạt Ma tổ sư, Địa Tạng, và bày tỏ cảnh Thập Điện.

Ngay giữa chùa thì có tượng Tiêu Diện đại sĩ đứng ngó ra, đối diện là tượng Hộ Pháp Già Lam. Trước bên Hộ Pháp còn có thờ Đức Ngọc Hoàng ngồi giữa, Nam Tào và Bắc Đẩu hai bên.

Ngoài chùa còn có một cái trống sấm và một đại hồng chung rất xưa trên 50 năm.

Trước sân chùa có hai bảo pháp. Tháp bên tả là của tổ sư Yết Ma Lượng lấy cốt ở Thiên Lâm Cổ Tự đem về an vị nơi tháp năm 1925. Tháp bên hữu là của hòa thượng Giác Hải, an vị trong năm 1939.

Chùa Từ Lâm này đã có một lúc là nơi tiếp cơ khai Đạo Cao Đài. Nguyên khoản đầu tháng 10 âm lịch Năm Bính Dần 1926, một đêm các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang cầu cơ, được Ông Trên mặc khải, đứng ra lo liệu việc mở mang nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hai ông Cư và Tắc lập tức tiếp xúc với Hòa Thượng Giác Hải, hỏi mượn chùa Từ Lâm, tạm làm nơi khai Đạo đầu tiên. Đôi bên thỏa thuận cho mượn chùa trong ba tháng, kể từ Rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926)

đến Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão (1927). Sau đó Hội Thánh Cao Đài tìm được cuộc đất tốt ở Tây Ninh để xây Thánh Thất giao trả chùa lại như cũ.

Khoảng năm Mậu Dần 1938, Hòa Thượng Giác Hải 75 tuổi viên tịch. Vị nối tiếp làm trụ trì là Hòa Thượng Thích Thuần Hoa.

Từ năm 1946, quân Pháp trở lại, chiếm Tây Ninh, chúng vô nhà chùa, khủng bố các nhà sư. Và vào thời kỳ ấy, chùa cũng bị cướp nhiều lần, vì vị trí cảnh chùa tọa lạc nằm nơi vắng vẻ, nên về ban đêm không được an ninh.

Biến cố năm Mậu Thân 1968, chùa cũng bị tàn phá rất nhiều.

Năm 1971 chùa đã được sửa lại.

Hòa Thượng Giác Hải được chư sơn đại lão Hòa Thượng suy tôn là “*Tổ Sư Nam Kỳ tiền tổ, tông phái Cổ Sơn Môn*”.

Lại nữa Đạo Cao Đài bắt nguồn khởi thủy từ chùa Từ Lâm ở Gò Kén này, về sau mới do lệnh Thiêng Liêng chọn vị trí xây cất Tòa Thánh Đại Đạo như chúng ta thấy ngày nay. Do đó hầu hết tín đồ Đạo Cao Đài đều biết ngôi chùa Từ Lâm Tự Gò Kén, nơi Thiêng Liêng giáng cơ trong buổi đầu để khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nhà thơ Huệ Phong có làm một bài thơ vịnh cảnh chùa dưới đây.

VỊNH CẢNH TỪ LÂM

*Từ Lâm Gò Kén mắt vui trông,
Trước lộ sau kinh ruộng giáp vòng.
Cửa tịnh chuông tan niềm tục lụy,*

*Gió thanh dương trời nhạc hư không.
Chính nơi Từ Phụ khai chơn Giáo,
Tuyển bậc lương sanh lập đại đồng.
Phật Tự xưa in hình Thánh Thất,
Cảnh này còn mãi với non sông.*

▪ (Trích từ Tây Ninh Xưa Và Nay từ trang 223–227)

19. THƯ CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT GỬI TỔNG THỐNG PHÁP (1934)

(Bảng dịch ra Việt văn, có bảng Pháp văn đính kèm do người đánh máy không rành Pháp văn nên chỉ đánh máy phần Việt văn.)

Tây Ninh, ngày 4 tháng 3 năm 1934.

Kính gửi Tổng Thống nước Cộng Hòa Pháp,
Thủ đô Ba-lê.

Thưa Tổng Thống,

Tôi hân hạnh hoàn trả vào đôi tay của Ngài với lòng tôn kính, cái huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh mà nước Pháp đã ban cho tôi do Sắc lệnh ngày 18-5-1912.

Là một công chức được yêu mến và khen ngợi trong 12 năm, tiếp theo là làm Hội viên Hội Đồng Quản Hạt trong 8 năm, cuối cùng làm Nghị viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương trong 12 năm, cả thảy là 32 năm làm việc trung thành với nước Pháp, nên nước Pháp mới ban cho tôi phần thưởng cao quý như thế.

Sau đời sống công chức của tôi, tôi chuẩn bị sống hết tuổi già trong một nơi vắng vẻ nào đó của đất Nam Kỳ. Khi bỗng năm 1926, tôi được Đấng Vô hình gọi đến giao cho phận sự qui nhứt tất cả các nền tôn giáo hiện hữu,

để gieo rắc giữa các dân tộc, lòng thương yêu điều thiện và thương yêu chúng sanh, sự thực hành đức hạnh, học tập thương yêu công lý và sự an phận: tiết lộ cho nơn loại biết về Quả báo, tất cả để thanh khiết hóa linh hồn.

Từ 8 năm nay, tôi hoàn toàn chú tâm vào công cuộc kết tình huynh đệ của các chủng tộc loài người, tin chắc rằng nền Tân tôn giáo thiết lập được một trong những yếu tố mạnh mẽ và cần thiết để thực hiện một sự hợp tác chân thành của tất cả các dân tộc, của một nền hoà bình thế giới lâu dài.

Đạo Cao Đài hôm nay có hơn một triệu tín đồ, gồm phần lớn là người Việt Nam, kế đó là người Pháp, người Miên, người thiểu số, và Hoa kiều. Có lẽ Chánh quyền thuộc địa không hiểu chúng tôi chăng? Phải chăng Đạo Cao Đài luôn luôn bị áp bức một cách bất công? Với những kêu ca và thỉnh nguyện của chúng tôi, họ trả lời bằng những hành động chuyên chế và sự ngược đãi tôn giáo.

Ngay thời buổi này, họ đang làm đủ cách để hãm hại người đứng đầu của Tân Giáo hội trong danh vọng của họ.

Trong nhiều tài liệu, tôi xin trích ra đây những đoạn điển hình trong một cái thư mà tôi đã viết mới đây gửi cho Ông Vilmont, Tỉnh trưởng tỉnh Tây Ninh, Nam Kỳ.

«Thuộc về những chỉ thị mới đây của Ngài, tôi rất muốn biết đến bao giờ các qui tắc mới về sự thờ cúng mới được áp dụng.

Về phần những sự việc mà Ngài đã ám chỉ trong văn thư của Ngài, tôi mạn phép xin Ngài chú ý rằng, nếu Ngài xét đến những thỉnh nguyện và quyền lợi của tôi, nếu

không là Chủ của Hội Thánh Đạo Cao Đài, ít ra cũng là chủ của Thánh Thất Long Thành (Tây Ninh) thì những vụ lộn xộn này không bao giờ xảy ra.

Hơn nữa, Ngài biết rằng những vụ lộn xộn mà Ngài đã báo hiệu, nó không xuất phát từ chúng tôi.

Cuộc họp ngày 24 tháng 11 năm ngoái, được Ngài cho phép, tại Thánh Thất của chúng tôi, với những người xa lạ đối với tôn giáo chúng tôi, và mặc dầu văn thư của tôi số 394 ngày 22-11-1933 là một thách đố thật sự, nếu không, một điều sỉ nhục ném vào một cách vô cố, mặt của một công bộc già nua và trung thành của nước Pháp đã được đeo huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh.»

Thật là khó khăn mới nhận định được những sự việc lúc đó, mà tất cả những cố gắng và nhiệt tâm của tôi, quả thật đã phụng sự cho lợi ích chung của 2 dân tộc, nghĩa là với sự hòa hợp tốt đẹp và thành thật, 2 sắc dân được kêu gọi bởi ý chí mạnh mẽ muốn sống trong cộng đồng đời sống và quyền lợi.

Đương nhiên, những thỉnh nguyện ấy bị xếp lại, không trả lời, trái lại, những sự ngược đãi lại càng thêm nữa.

Mới đây, ngày 22 tháng 2 vừa qua, bởi 34 người đồng Đạo của tôi thiếu thuế nhà nước, mà tôi bị bắt bỏ tù, cái lý do hoàn toàn giả dối.

Cái Bắc Đẩu Bội Tinh của tôi, ở vào năm bình minh của tuổi 60, đã bị ném vào tù, tuyệt đối không có một hình thức nào được qui định bởi pháp luật, được tuân thủ.

Tôi bị giam 2 ngày rưỡi trong một phòng giam nhỏ tại Khám đường Tây Ninh với cái huy chương đeo trên mình và cái thẻ Bắc Đẩu Bội Tinh.

Như thế, dưới con mắt nhà cầm quyền thuộc địa, cái Bắc Đẩu Bội Tinh chẳng có nghĩa lý gì cả, một sự ô nhục có thể đạt tới.

Tất cả lầm lỗi đó, phải chăng do nước Pháp không nên trao cái dấu hiệu danh dự ấy cho một người bốn xứ khốn khổ?

Tôi thực hiện cái cử chỉ ấy với sự luyện tiếc cay đắng, nhưng tôi không thích mang cái huy chương ấy nữa, vì nó bị nhà cầm quyền thuộc địa không một chút tôn trọng, và nó cũng không trở thành một bằng chứng rõ ràng của lòng ái mộ của tôi đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, tin tưởng vào công lý của nước Pháp hiền hòa và độ lượng mà tôi hằng yêu mến, tôi sẽ theo đuổi đến cùng phận sự của tôi, không hờn giận, không hận thù, hy vọng một ngày nào đó, họ sẽ biết rõ những lầm lỗi đã vấp phạm và trả lại công lý cho một tôn giáo mà nó không có ý muốn nào khác hơn là đem lại cho thế giới một nền hòa bình và hòa hợp.

Kính xin Tổng Thống nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của tôi.

LÊ VĂN TRUNG

Lê Văn Trung, Quyền Giáo Tông của Phật Giáo canh tân hay Đạo Cao Đài. Cựu Nghị Viên Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, Cựu Nghị Viên Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Long Thành, Tây Ninh, Nam Kỳ

Giấy đính kèm:

Một chứng thư của Cục Bắc Đẩu Bội Tinh

20. ĐẠI THẦN GIÁNG BÚT 10-3 KỶ DẬU

(dl-26-5-1969) tại núi Sam Châu Đốc.

Ta đến trần gian báo tin cho loài người được biết Long Hoa Hội gần kề, Tiên, Thánh giáng trần đủ mặt chờ Phật Di Lạc ra đời gồm thâu các Đạo hữu hình trên cõi thế nầy cho người ở đất Tây Ninh. Tiên kiếp có căn dành được, Trời Phật khiến xui về đất nầy lập nghiệp.

Ta báo tin cho các người biết để cẩn thận lấy mình, lo bề tu niệm, chay lạc rèn lòng để xem hội Long Hoa có đủ Phật Tiên, Thánh Thần ăn mặc khác thường tại mặt thế gian nầy, còn số người vô đạo phải gặp tà thần lôi cuốn, rồi phải bị đọa trầm luân kiếp kiếp đời đời.

Cửa Trời đã mở độ kẻ hữu căn, cửa Đông đã mở để dắt người thiếu đức. Thiên cơ bất khả lậu, phi bất khả truyền, tương đối ta cải nói ai có phước thì bước lên về đất Thánh là nơi Trời lập Đạo cho kịp hội nguơn qui lại cuộc đời Thánh Đức.

Hỡi ôi! Rồi đây tai họa đao binh lan tràn khắp chốn, nhứt là Miền Tây sẽ chịu nặng nề, các người phải ghi lời nói của ta, rồi đây tất cả thế giới Ngũ Châu chỉ còn có một Thánh Địa duy nhứt, cả loài người đều bái phục, các người nghe về nơi Thánh Địa Long Thành có ta rất thương cho số người mê muội, không rõ Thánh Địa là gì, cứ lo cấu xé tranh giành quyền lợi, làm điều gian ác sẽ bị san bằng không sao tránh khỏi vì thiên cơ đã định.

Tạo Thánh Địa cho người hữu căn qui mô lập nghiệp tu hành, đặng hưởng đời Thánh Đức trở lại Thượng Cổ, còn người vô phước không tu, thấy đất Thánh đông người chen vào lập nghiệp, giả dối cùng Trời, rồi đây bị tuyết rã giá tan, Thánh Thần trừng phạt, tài sản tiêu tan, thân

xác không còn, hồn linh bị đọa.

Thi:

*Ngươn hội kỳ ba mở Đạo Trời,
LONG HOA thi Đạo các người ơi.
Phật, Tiên, Thần, Thánh nơi trần thế,
Châu Đức Phật Vương răn dạy đời.
Đạo hạnh hiền nhưn qui Thượng Cổ,
Gian tà bất chánh ngập thâm phơi.
Địa cầu rung chuyển Năm Châu biển,
Thảm khổ đến nơi nhắc mấy lời.*

THĂNG

21. CỬU PHẨM LIÊN HOA

Trong kinh “*Bát Nhã Đạt La Mật Đa*” nơi mục “*Niệm Phật Hồi Hương Nghi Thức*” có giải thích 8 câu kệ sau đây trong quyển Tam Bảo Âm Nghĩa của tác giả Thích Trí Tịnh trang 207:

*Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội khiên tất tiêu trừ,
Tế thể thường hành Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Tây Phương tịnh độ trung,
Cửu Phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.*

Nghĩa là: Người sanh về cõi Cực Lạc thời từ trong hoa sen nơi Ao Thất Bửu mà hóa sanh ra có chia làm 9 phẩm:

- Thượng phẩm thượng sanh

- Thượng phẩm trung sanh
- Thượng phẩm hạ sanh
- Trung phẩm thượng sanh
- Trung phẩm trung sanh
- Trung phẩm hạ sanh
- Hạ phẩm thượng sanh
- Hạ phẩm trung sanh
- Hạ phẩm hạ sanh.

Bổ cứu thêm nơi những bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, chúng ta thấy rõ nghĩa của Cửu Phẩm Liên Hoa như thế này:

Con người đi trên con đường tiến bộ về mặt tâm linh phải theo phép Thiêng Liêng đã định mà đoạt Pháp, nghĩa là phải tiến:

- Từ vật chất hỗn đến thảo mộc hỗn.
- Từ thảo mộc hỗn tiến lên thú cầm hỗn,
- Từ thú cầm hỗn tiến lên nhơn hỗn,
- Từ nhơn hỗn tu hành tiến lên Thần hỗn.
- Từ Thần hỗn tiến lên Thánh hỗn,
- Từ Thánh hỗn tiến lên Tiên hỗn,
- Từ Tiên hỗn tiến lên Phật hỗn.

Đi một vòng như vậy thì chỉ đoạt được Nhứt Phẩm Liên Hoa mà thôi, tức nhiên chỉ đoạt “*Hạ Phẩm Hạ Sanh*”. Lên đến phẩm Phật rồi mà thấy mình còn thấp thỏi hơn các vị Phật khác nên nhiều vị tình nguyện xuống đi 1 vòng thứ 2 là cũng đi từ vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại rồi tu luyện đắc Thần, Thánh, Tiên, Phật mà đoạt Nhị Phẩm Liên Hoa tức đoạt được *Hạ Phẩm Trung Sanh*.

Cứ thể mà đi mãi từ đoạt được:

- Tam Phẩm Liên Hoa tức đoạt Hạ Phẩm Thượng Sanh, đến
- Tứ Phẩm Liên Hoa tức đoạt Trung Phẩm Hạ Sanh, rồi
- Ngũ Phẩm Liên Hoa tức đoạt Trung Phẩm Trung Sanh, kế
- Lục Phẩm Liên Hoa tức đoạt Trung Phẩm Thượng Sanh, tiếp
- Thất Phẩm Liên Hoa tức đoạt Thượng Phẩm Hạ Sanh, rồi
- Bát Phẩm Liên Hoa tức đoạt Thượng Phẩm Trung Sanh, chót.
- Cửu Phẩm Liên Hoa tức đoạt Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Chúng ta có thể tượng trưng Cửu Phẩm Liên Hoa bằng một hình hoa sen có 9 tầng để dễ nhận thức:

Một điều chúng ta nên lưu ý nhứt là khi Đức Hộ Pháp giảng về tại sao chúng ta phải ăn chay, ngồi trên liên tòa mà có người nói: “*Bạch Phật, tôi nhớ Phật đã ăn thịt tôi một lần*” thì không có gì hổ thẹn bằng. Hổ thẹn đến đổi phải xin tái kiếp để tu nữa.

Xem đó, những lời dạy, đừng vô cơ mà bẻ một cành hoa, mà giết oan một con vật, mà sát hại một mạng người, rồi nhảm Chơn-Linh đang dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống thì ta phải gánh tội lỗi với Chơn-Linh ấy không phương chối cãi được. Mỗi vật chỉ có một sự sống, đều có điểm Linh-Quang của Chí Tôn để vào đó cả, nếu ta diệt sự sống đó, tức nhiên trái với luật sanh hóa của tạo đoan tức là phạm Thiên điều, mà hễ phạm

Thiên điều ắc có hình phạt, tức trên đường tiến bộ của tâm linh ta phải chậm lại hoặc thụt lùi là khác.

Chúng ta để ý, nhứt là trong Đạo Cao Đài có hai phẩm của Hiệp Thiên Đài là Thượng Phẩm và Thượng Sanh, sao lại tương tự với danh từ bên Phật Đạo đã có từ lâu. Có phải chăng hai phẩm ấy nếu ta đoạt được thì tòa sen ta được 9 phẩm, cao nhứt trong các vị Phật?

Còn bên Phật Giáo nói “*nhứt nhưn hành Đạo cứu huyền thăng*” tức cứu huyền đều thành Phật.

Chúng tôi tưởng chữ Phật của Phật Đạo dùng ám chỉ chữ siêu thoát tức là đoạt thân vị. Từ Địa Thần là phẩm thấp lần đến Nhơn Thần rồi Thiên Thần kế tu nữa mới đoạt Địa Thánh rồi lên Nhơn Thánh kế đến Thiên Thánh. Tu nữa lên Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên. Rốt hết mới đoạt Địa Phật là Nhứt Phẩm Liên Hoa. Bắt đầu muốn có Nhị Phẩm Liên Hoa phải đi một vòng xuống kim thạch rồi lần hồi lên thảo mộc, thú cầm đến người mà lần đến Thần Thánh Tiên Phật, đến Phật vị này thì được Nhị Phẩm Liên Hoa. Cứ thế mà tu, mà trở xuống 9 vòng mới được Thượng Phẩm Thượng Sanh mà ngồi tòa sen 9 phẩm.

Viết xong ngày 10-12-Nhâm Tuất (1983)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYÊN ĐẠO Q12

Biên Soạn: **QUANG MINH**